

# PHẬT GIÁO HÒA HẢO

## LUẬN GIẢI SẨM GIẢNG Quyển thứ Ba ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ



Luận giả: Cư sĩ **Hồ Minh Châu**



## LỜI TỰA

-- \*\*\* --

**Sám Giảng** là quyển thứ ba, Đức Thầy viết năm 1939, 612 câu gói ghém những trần trở âu lo về truyền thống luân lý, đạo đức, phong hoá, kỷ cương ngàn đời của Tổ Tiên đang bị tàn phá, bị hủy diệt bởi các đợt sóng mới tràn tới từ trời Âu. Đức Thầy cũng ray rứt xót xa cho trình độ dân trí bị kèm hãm, bị đầu độc từ chánh sách ngu dân của thực dân Pháp, khiến những tệ trạng xã hội gia tăng và mê tín dị đoan lan tràn khắp cùng đất nước, vào đến cửa thiền, làm cho đạo Phật ngày càng xa rời tinh hoa giáo lý của Đức Thế Tôn.

Đức Thầy không ngớt lời khuyên nhắc :

... Tu là tâm trí nhu mì,  
Tu hiền tu thảo vậy thì cho xong.  
Tu cầu cứu vớt Tổ Tông,  
Vói cho bá tánh máu hồng bớt rơi.  
Tu cầu Cha Mẹ thánh thời,  
Quốc vương thủy thổ chiều mời phản hồi.  
Tu đền nợ thế cho rồi,  
Thì sau mới được đứng ngôi toà sen.  
Người tu phải lánh hơi men,  
Đừng ham sắc lịch lăm phen lụy mình.  
Tu là sửa trọn ân tình,  
Tào khang chồng vợ bố kinh đừng phai.  
Tu cầu Đức Phật Như Lai,  
Cứu dân qua khỏi nạn tai buổi này ...

... Ở cùng cô bác làm sao cho tròn,  
Kính yêu nào phải hao mòn,  
Ở cho phải nghĩa lòng son mới vừa.  
Nghinh ngang hôn ầu phải chừa,  
Bà con nội ngoại dạ thưa mới là.  
Xóm diềng phải ở thật thà,  
Dầu không quen biết cũng là như quen.  
Ở cho Cha Mẹ ngợi khen,  
Gặp người lâm nạn đua chen giúp giùm...

Những Tam tòng, Công - Dung - Ngôn - Hạnh từ tư tưởng Khổng - Mạnh được Đức Thầy tinh lọc, dùng như kim chỉ nam cho trai gái áp dụng trong đời sống cùng thái độ cư xử thích nghi với người chung quanh.

Đức Thầy dạy, giá trị con người không phải ở địa vị, danh vọng, tiền của hay huyết thống mà chính ở tinh thần vị tha và đạo đức, bởi tất cả con người trên cõi đời này đều có sự hỗ tương quan hệ, đó là lý do cần thiết phải thương nhau, phải đoàn kết để cùng sống hài hoà hạnh phúc, và đó cũng là ý nghĩa của **Ân Đồng Bào và Nhơn Loại**, một trong **Tứ đại trọng Ân ...**

Chọn đường tu là để ngăn chặn những tư tưởng xấu xuất phát từ **Thân - Miệng - Ý**, nuôi dưỡng ý nghĩ tốt, không nói dữ, không làm ác, an phận sống ngay thẳng, trong sạch, làm mọi điều lành.

Đang khổ mà vẫn sẵn sàng chia xẻ áo cơm vui buồn với mọi người, hoà mình sống trong tình

thương đó tự nhiên chúng ta thấy được niềm vui. Sân hận không giải quyết được gì, đời sống xây dựng trên sự đồng cảm và tha thứ mới bền vững.

Như vậy, nguồn gốc đau khổ phải chăng do chúng ta tự tạo, chúng ta để Tham Sân Si lôi cuốn, dẫn dắt vào ngõ vô minh. Đẹp **Tham - Sân - Si**, rèn luyện tâm ý, sống cao thượng, chắc chắn chúng ta tìm được những tháng ngày thanh thản an vui.

Mê muội là rừng đêm, giáo lý của Đức Thế Tôn là đuốc soi đường, hướng dẫn hành giả lắng lòng trong sáng, luyện tâm ý phẳng lặng cho trí huệ phát sanh phá tan màn mê tối, nhờ đó, hành giả thấy được tâm chúng sanh. Thấy tâm chúng sanh là giác ngộ, là thấy lại Phật tánh bị bỏ quên từ lâu. Phật tại tâm, không phải nơi hình tượng hay ở tây phương hoặc trên non núi !

Chúng ta là những chúng sanh đang ngụp lặn, chơi vơi giữa biển trần khổ, Đức Thầy xông thuyền ra cứu vớt, đó là lòng từ bi và hành động Bồ Tát của **Người**, còn lên được thuyền hay không tùy thuộc ở thiện duyên hay ác nghiệp của chúng ta tích lũy và đang tạo dựng!

**Hồ Minh Châu**



# SÁM GIẢNG

## Quyển ba

### PHẦN LUẬN GIẢI

-- \*\*\* --

**1.-"Ngồi trên đỉnh núi Liên đài - Tu hành tâm  
\*(tâm) Đạo một mai cứu đời - Lan-Thiên một  
cõi xa chơi - Non cao đỉnh thượng thanh-thời  
vô cùng - Hiu hiu gió thổi lạnh-lùng - Phát-  
phơ (phơ) liễu yếu lạnh-lùng tòng mai".**

*(từ đây chúng tôi dùng từ Người thay hai từ Đức Thầy)*

**Luận giải:** (dòng 1 tới 6, trang 69)

Trên đỉnh núi hình đài sen **Người** ngồi suy gẫm ý nghĩa cao sâu của đạo Phật, chờ đúng thời cơ sẽ vào đời cứu độ chúng sanh. Lúc nhàn nhã **Người** dạo cảnh Lan thiên nghe gió núi, ngắm mây ngàn, nhìn liễu yếu phát phơ, vui với mấy cội mai tòng .

- \* *Ấn bản 1998 in tâm.*

**Nghĩa chữ khó:**

**Đỉnh núi Liên đài:** *chóp núi giống hình đài sen.*

**Tu hành: Tu:**

- *sửa, sắp đặt lại cho tốt hơn trước.*

- *sửa mình: noi theo đạo lý mà sửa chữa việc ăn ở, tánh tình, lời nói, về thân thể, đi đứng, nằm ngồi; cách đối xử với mọi người.*

**Hành:** *tập và làm đúng những điều Phật dạy, giữ đúng đắn cách thức của người tu.*

**Một mai:** *mai này, mai sau, sau này. Khi thời cơ đến ...*

**Lan thiên:** *đỉnh núi Tà Lon (Popok-vil, đỉnh là Bockor, thuộc tỉnh Kampot - Miên) có nhiều hoa Lan. Cuối thế kỷ XIX, phong trào chống Pháp tan rã, Ông Cử Đa một*

*chiến sĩ Cần vương không sống chung với giặc nên xuôi ngược khắp nơi tìm cơ hội phục quốc, sau cùng, Ông tu ở đỉnh núi Tà Lon và đặt tên nơi đây là cội Lan Thiên.*

**Đảnh thượng:** trên chóp núi.

**Thảnh thơi:** hoàn toàn không vướng bận, không lo nghĩ.

-- \*\*\* --

**2.-"Mùa xuân hừng cảnh lâu đài - Lúc còn xác thịt thi tài hùng-anh - Tứ vi mây phủ nhiễu doanh - Bồng-Lai một cội hữu danh chữ đề - Kể từ TIÊN cảnh TA về - Non Bồng TA ở dựa kê mấy năm".**

**Luân giải:** (dòng 7 tới 12, trang 69)

Trước kia, trong thân xác người trần, sống giữa cảnh đài cao lâu rộng thường tranh tài cao thấp với đời mỗi khi xuân đến. Bao nhiêu năm nay **Người** xa lánh bụi hồng, về Tiên cảnh Bồng Lai, nơi bốn phương mây đẹp như phủ nhiễu.

**Lời giải thêm:**

*Ở Phụng Hoàng Sơn, tức núi Tô có ngôi chùa **Bồng Lai**, Đức Thầy đã có lần ghé viếng.*

**Nghĩa chữ khó:**

**Lâu đài:** nhà to nhiều tầng, nền cao; chỉ cảnh giàu sang.

**Thi tài:** đem hết tài năng cùng sự hiểu biết ra so với người, cùng hơn thua với người.

**Hùng anh:** tài giỏi hơn người.

**Tứ vi:** bốn bên.

**Mây phủ nhiễu doanh:** sắc mây đẹp như nhiễu phủ.

**Bồng Lai:** tên núi có Tiên ở theo lời dân gian.

**Hữu danh:** có danh tiếng lớn ai cũng biết.

-- \*\*\* --

**3.-"Đạo chơi tâm bực tri ân \*(âm) - Nay vì thương chúng trần-gian phản hồi - Nghĩ mình trong sạch đã rồi - Đào Tiên tạm thực về ngôi cõi xa - Phong-trần tâm đã rời ra - NGỌC-THANH là hiệu ai mà dám tranh - Ngày ra chơi chốn rừng xanh - Tối về kinh kệ cử canh mặc người".**

**Luận giải:** (đòng 13 tới 20, trang 69)

Từ lâu xa lánh chuyện đời, Ngọc Thanh là hiệu, lòng sạch trong, sớm dạo rừng xanh tìm bạn đồng tâm ý, đối ăn đào tiên, khát uống nước suối, tối về nghiên ngẫm kệ kinh, việc canh cử mặc cho đời. Nay thời cơ đến và vì thương xót chúng sanh nên phải trở lại thế trần. - \* Ấn bản 1998 in tri âm.

**Nghĩa chữ khó:**

**Tri âm:** *bạn thân, hạp tánh tình, biết rõ lòng dạ nhau.*

**Phản hồi:** *trở lại; trở về.*

**Tạm thực:** *ăn tạm, ăn đỡ lòng.*

**Phong trần:** *gió bụi. Nghĩa bóng chỉ cõi đời cực khổ.*

**Kinh kệ:** *Kinh: là những bài giảng giải về đạo lý do Đức Phật nói ra rồi chư đệ tử gom lại đóng thành tập.*

**Kệ** là những bài thi ca kể công đức của Phật, Bồ Tát.

**Cử canh:** *việc quay tơ, dệt vải, ngẫm chỉ việc làm ăn.*

-- \*\*\* --

**4.-"Xuống trần lỡ khóc lỡ cười - Ham vui đào mạn vuông tròn chẳng xong - Chùng nào sáu nợ hoá long - Trần-gian mới rõ tấm lòng Thần-Tiên".**

**Luận giải:** (đòng 21 tới 24, trang 69)



**Người** xuống trần giữa cảnh thế nhơn lữ cười lữ khóc, ít ai biết giữ gìn đạo lý, phần đông ham vui chơi, sớm muộn tới đào. Chừng nào sáu nợ thành rỗng trần gian mới rõ được lòng dạ của **Người**.

**Nghĩa chữ khó:**

**Đào muộn:** chỉ tình cảm trai gái không đứng đắn.

**Sáu nợ hoá long:** sáu nợ thành rỗng. Đây là câu sấm.

**Trần gian:** *Trần* là bụi. **Gian:** khoảng giữa cõi đời. Chỉ cõi đời và cũng chỉ con người.

**Thần:** những vị lúc sống là anh hùng của đất nước, của dân tộc, hoặc có công lớn với xã hội nên sau khi chết được người đời nhớ ơn, thờ kính.

**Tiên:** người tu theo đạo Lão, sống an nhàn ở núi non.

**Nghĩa bóng:** những vị dứt bỏ danh lợi, không vương bận tình cảm thường tình, ghét ưa, thương giận, oán thù, lánh mình nơi non cao an dưỡng tinh thần, cuộc sống đó là tiên.

**Phu giải:**

**Đạo lý:** nghĩa lý chơn chánh của tôn giáo. Những phép tắc từ xưa lưu lại được xã hội thừa nhận làm mẫu mực trong quan hệ đối xử với nhau.

-- \*\*\* --

**5.-"Thương đời ta mượn bút nghiên - Thở-  
than ít tiếng giải phiền lòng son - Bắt đầu cha  
nợ lạc con -Thân NÀY thương chúng hao mòn  
từ đây".**

**Luận giải:** (dòng 25 tới 28, trang 69)

Thương đời **Người** mượn viết mực bày tỏ nỗi xót xa về cảnh khổ của dân, từ đây, nhiều gia đình hao mòn, tan nát, kẻ mất người còn, cha con chồng vợ lạc nhau.

**Nghĩa chữ khó:**

**Bút nghiên:** ngòi viết bằng lông và đĩa đựng mực tàu.  
**Nghĩa bóng** chỉ văn chương, chữ nghĩa.

**Lòng son:** lòng yêu thương kẻ thế gian của **Người** không lúc nào xao lãng.

-- \*\*\* --

**6.-"MINH-HOÀNG chưa ngự đài mây - Gẫm trong thế sự còn đầy gian-truân - Đò đưa, cứu kẻ trầm-luân - Đặng chờ vận đến mới mừng chúa tôi".**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 4, trang 70)

Minh Vương chưa xuống thế nên dân chúng còn phải chịu nhiều đau khổ. **Người** đi dạy Đạo nhằm cứu vớt người đời thoát cảnh trầm luân chờ ngày vui lớn hợp mặt chúa tôi.

**Nghĩa chữ khó:**

**Minh hoàng chưa ngự đài mây:** chỉ Minh vương chưa xuất hiện. Tín đồ PGHH tin Minh Vương là vị vua sáng suốt, tài đức, sau này Ngài xuống cứu nước Việt Nam.

**Gian truân:** lận đận lao đao, hết sức khổ sở.

**Trầm luân:** chìm trong biển khổ, vì đời là biển khổ.

-- \*\*\* --

**7.-"Thảm-thương thế sự lắm ôi - Dẫy dầy thế thảm lắm hồi mê ly - Đạo chơi Lục tỉnh một khi - Rước đưa người tục tu trì xa khơi - No chiều rồi lại đói mơi - Dương trần sắp vương bịnh TRỜI từ đây".**

**Luận giải:** (dòng 5 tới 10, trang 70)

Hết sức thương xót thế nhân vì mê si nên phải chịu quá nhiều đau khổ, **Người** đi Lục tỉnh vừa dạy Đạo

vừa điu dắt người tu hành ngay thật. **Người** cho biết từ đây dân chúng sẽ sáng đời chiền no lại còn vương thêm nhiều thứ bịnh ngặt nghèo không thuốc trị. (phải chăng **Người** muốn nói: trong tương lai, công kỹ nghệ phát triển thì không khí cũng như nguồn nước sẽ bị nhiễm độc do nông dân sử dụng thuốc sát trùng bừa bãi, cộng thêm hoá chất từ những xưởng công kỹ nghệ thải ra, gây nên các chứng bịnh lạ này ?).

**Nghĩa chữ khó:**

**Thế sự:** chuyện đời. **Nghĩa bóng** ở đây chỉ người đời.

**Thê thảm:** buồn, đau thương vô cùng.

**Mê ly:** say mê đắm đuối một việc gì.

**Lục tỉnh:** sắc lệnh vua Minh Mạng ký năm 1831, miền Nam có 6 Châu, sau này là 6 tỉnh, đó là Biên Hoà, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Đến thời Pháp, chia thành 20 tỉnh: 1.- Gia Định. 2.- Châu Đốc. 3.- Hà Tiên. 4.- Rạch Giá. 5.- Trà Vinh. 6.- Sa Đéc. 7.- Bến Tre. 8.- Long Xuyên. 9.- Tân An. 10.- Sóc Trăng. 11.- Thủ Dầu Một. 12.- Tây Ninh. 13.- Biên Hoà. 14.- Mỹ Tho. 15.- Bà Rịa. 16.- Chợ Lớn. 17.- Vĩnh Long. 18.- Gò Công. 19.- Cần Thơ. 20.- Bạc Liêu.

**Tu trì:** sửa thân tâm, siêng học kinh kệ, giữ gìn luật đạo, lòng không nghĩ điều hư xấu.

**Dương trần:** **Dương:** mặt trời. **Trần:** bụi cát. **Nghĩa bóng** chỉ cõi đời nơi con người sống, cũng chỉ con người.

-- \*\*\* --

**8.-"Khuyên trần sớm liệu bấp khoai -Cháo rau đỡ dạ tháng ngày cho qua - Nhấn cùng bốn đạo gần xa - Tu hành trì chí mới là liễu mai".**

**Luận giải:** (dòng 11 tới 14, trang 70)

**Người** khuyên dân dầu nghèo cũng phải giữ lòng trong sạch, vui với cháo rau, khoai bấp, đừng ham

tranh danh giành lợi bằng những việc làm không ngay thẳng, chẳng những chuốc oán gây thù còn mang thêm tội. **Người** nhân cùng đồng Đạo xa gần, nên răn trì chí tu hành, giữ lòng trong sạch, yên tịnh mới tìm ra lý Đạo.

**Nghĩa chữ khó:**

**Trì chí:** *bền chí, bền lòng.*

**Liễu mai:** *hai giống cây trồng làm cảnh, chịu đựng nổi mọi thời tiết. Nghĩa bóng là tu hành bền chí, giữ lòng được thanh tịnh mới có thể thành Đạo.*

-- \*\*\* --

**9.-"Nguyện cầu qua khỏi nạn tai - Đặng coi TIÊN THÁNH lâu đài quốc vương - Niệm PHẬT nào đọi mùi hương - Miễn tâm thành kính toà chương cũng gần".**

**Luận giải:** *(dòng 15 tới 18, trang 70)*

Tu nguyện cầu tai qua nạn khỏi để sống còn nhìn cảnh hay lạ sau này. Niệm Phật không cần đốt nhang xông trầm, chỉ cần bền chí với lòng thành kính mới hiểu rõ lý Đạo và đạt được kết quả tốt.

**Nghĩa chữ khó:**

**Tòa chương:** *nhà cao cửa rộng lộng lẫy, rực rỡ. Nghĩa bóng chỉ kết quả tốt; chỉ cảnh Tiên - Phật.*

-- \*\*\* --

**10.-"Lao xao bề Bắc non Tàn - Quân Phiên tham báu xa gần cũng qua -Tranh phân cho rõ tài ba - Cùng nhau giành giựt mới là thây phôi".**

**Luận giải:** *(dòng 19 tới 22, trang 70)*

Giặc lộn xộn từ biển Bắc tới non Tần, (*Phải chăng ngẫm chỉ cảnh Việt cộng đưa quân đánh Cao miên, tranh nhau lấy của cải vàng bạc ở hoàng cung và các chùa, năm 1978 ?*) tranh giành quyền lợi gây nên cảnh máu đổ thây phơi ?!

**Nghĩa chữ khó:**

**Non Tần:** chỉ nước Cao Miên – Cam-pu-Chia ngày nay.

**Quân Phiên:** người Tàu ngày xưa gọi các sắc dân da trắng là Phiên. Ở đây chỉ nước lớn ý giàu mạnh hiếp nước yếu, và cũng chỉ nhóm người không đạo đức?.

**Tranh phân:** tranh tài với nhau để giành quyền lợi.

**Phu giải:**

**Quyền lợi:** quyền và tiền của. Có quyền dễ kiếm lợi.

-- \*\*\* --

**11.-"Khổ lao đà sắp đến nơi - Thế gian bót miệng kêu mời cõi âm - Dầu cho có ở xa xăm - Cũng là rán tới viếng thăm dương trần".**

**Luận giải:** (dòng 23 tới 26, trang 70)

Khổ sở sắp đến nơi, **Người** khuyên dân nên giữ lời, đừng réo kêu chư vị ở cõi âm - người khuất mặt - vì khi nghe lời mời gọi, dầu ở nơi xa, các vị cũng tới.

**Nghĩa chữ khó:**

**Thế gian - Thế trần -Trần gian - Dương trần:** đều chỉ cõi đời và cũng chỉ người đời.

**Cõi âm:** thế giới của người khuất mặt, của người chết.

-- \*\*\* --

**12.-"Ngũ Hành cùng các chư THẦN - Từ đây sắp đến xuống gần chúng sanh - Chuông kia treo sợi chỉ mảnh - Chẳng lo thân phận lo giành bướm ong - Hiếu trung hãy liệu cho**

xong - Đến chừng gặp CHÚA mới mong trở về".

**Luân giải:** (dòng 27 tới 32, trang 70)

Ngày tận thế đã gần, chư Thần và các vị khuất mặt thường xuống cận kề với dân chúng. Còn kiếp sống con người cũng như chỉ mảnh treo chuông nặng, nên **Người** khuyên trai gái rón tu, đừng ham mê điều ong bướm, rón giữ gìn cuộc sống trong sạch, thẳng ngay, nhứt là phải lo tròn trung với hiếu để được đáng mặt tôi hiền sau này giúp Chúa thánh.

**Nghĩa chữ khó:**

**Ngũ Hành:** năm chất cần thiết cho sự sinh sống của muôn loài vạn vật: hướng **Tây** thuộc **Kim** (Kim loại), hướng **Đông** thuộc **Mộc** (Cây), hướng **Bắc** thuộc **Thủy** (Nước), hướng **Nam** thuộc **Hỏa** (Lửa). Trung ương thuộc **Thổ** (Đất). Người xưa ảnh hưởng bởi truyện Tàu nên tin có năm vị Thần Tiên cai quản: **Kim** thuộc Diêu Trì Kim Mẫu; **Mộc** thuộc Đông Huê Đế Quân; **Thủy** thuộc Bắc Huê Đế Quân; **Hỏa** thuộc Nam Huê Đế Quân; **Thổ** thuộc Trung Huê Đế Quân, rất có quyền, nên các người hung dữ, nhứt là các bà, hay kêu mời về trị kẻ nào bị họ ghét.

**Ong bướm:** hai loại sanh vật chuyên hút nhụy hoa. **Nghĩa bóng** chỉ hạng đàn ông, thanh niên thiếu đạo đức, ham sắc dục, phá hoại sự trong trắng của phụ nữ.

**Hiếu trung:** **Hiếu:** chăm sóc, dưỡng nuôi, không làm điều hư xấu để Ông Bà, Cha Mẹ buồn. **Trung:** biết liều mình giữ gìn Tổ Quốc, hết lòng với vị chủ tướng tài đức.

-- \*\*\* --

**13.-"Bây giờ kẻ Sở người Tề - Hiền lương đến Hội cũng kề với nhau - PHẬT TRỜI chẳng**

**luận nghèo giàu - Ai nhiều phước đức được vào cõi TIÊN".**

**Luận giải:** (dòng 33 tới 36, trang 70)

Bây giờ dầu ở xa cách nhưng đến ngày Hội lớn, các người hiền, tu hành ngay thật sẽ gặp nhau. Phật Trời không phân biệt giàu nghèo chỉ quý trọng ai nhiều phước đức.

**Nghĩa chữ khó:**

**Sở:** nước nhỏ thời Đông Châu, thuộc tỉnh Hồ Bắc (Tàu) ngày nay, cách xa nước Tề.

**Tề:** nước nhỏ thời Xuân thu (722-479 trước Thiên Chúa) nay thuộc tỉnh Sơn Đông (Tàu).

**Hiền lương:** hiền, biết tha thứ và thương người, thương vật, xử sự tốt với mọi người.

**Phước đức:** thường làm việc tốt nên hưởng được may mắn, yên vui, gọi đó là **phước đức**.

-- \*\*\* --

**14.-"Hữu phần thì cũng hữu duyên - Sửa tâm hiền đức cõi TIÊN cũng gần - Ta mang mình thịt xác trần - Ra tay dắt chúng được gần BÔNG LAI".**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 4, trang 71)

Mọi sự đều có duyên do. Ráng giữ lòng hiền lành, có đức hạnh và độ lượng, sẽ sống an vui như cõi Tiên. Người mượn thân xác phàm vào đời chia xẻ khổ cực với thế nhân, nhằm khuyên dạy, dìu dắt dân chúng xây dựng thế gian này yên vui như cảnh Bông Lai.

**Nghĩa chữ khó:**

**Hữu phần-hữu duyên:** có phần và có duyên.

**Hiền đức - Hiền:** tánh dịu dàng, rộng lòng tha thứ, thương và giúp đỡ người. **Đức:** thương người, giúp đỡ kẻ nghèo khó hoạn nạn, luôn làm lành; ăn ở phải đạo.

**Bông Lai:** xin xem số 2.

**Phụ giải:**

**Duyên:** nguồn gốc, lý do của sự việc gây từ kiếp trước.

**Đức hạnh:** **Đức:** đạo đức nghiêm chỉnh, tánh ngay thẳng, hiền hoà, làm mọi việc lành. **Hạnh:** giữ đạo lý, xa điều dữ, hay giúp người hoạn nạn, tánh hoà dịu, lễ độ.

**Độ lượng:** xét suy rộng rãi, hay tha thứ người.

-- \*\*\* --

**15.-"Mai sau nhiều cuộc đất cày - Đua nhau mà chạy lâu dài cũng xa - Lập rồi cái HỘI LONG-HOA - Đặng coi hiền đức được là bao nhiêu - Gian tà hồn xác cũng tiêu - Thảm thương bá tánh chín chiều ruột đau - Mặc ai tranh luận thấp cao - Thương trong lê thứ xáo xào từ đây".**

**Luận giải:** (dòng 5 tới 12, trang 71)

Sau này, bom đạn cày xới khắp nơi trên mặt đất, người đời chạy giặc lâu dài gì cũng bỏ miến sao giữ được mạng sống. Chừng xong Hội Long Hoa, bấy giờ chỉ người hiền đức mới sống còn, kẻ gian ác chết tiêu tan hồn xác. Vì thương dân từ đây phải chịu nhiều đau khổ nên **Người** khuyên thế nhân đừng ham tranh đua, đừng nhiều lời hơn thua, hãy thương yêu và tha thứ cho nhau.

**Nghĩa chữ khó:**

**Hội Long Hoa:** Hội tuyển chọn bực hiền đức. Theo kinh sách: *Bồ Tát Di Lạc khai Hội dưới cội Long Hoa.*

**Hiền đức:** xin xem số 14.



**Bá tánh:** *trăm họ, chỉ chung người trong nước.*

**Chín chiều ruột đau:** *chỉ sự đau khổ cùng cực.*

**Tranh luận:** *tìm lý lẽ cãi để giành phần hơn về mình.*

**Lê thứ:** *dân đen, dân không chức quyền trong xã hội.*

**Xáo xào:** *lộn xộn, rối loạn không yên.*

-- \*\*\* --

**16.-"Chinh chinh bóng xế về tây - Đoái nhìn trần thế xác thây ê hề -Thương trần TA cũng rán thê -Đặng cho bá-tánh liệu bề tu thân - Tu hành chẳng được đức ân -Thì TA chẳng phải xác thân người đời - PHẬT truyền TA dạy mấy lời - Đặng cho trần thế thức thời tu thân".**

**Luân giải:** *(dòng 13 tới 20, trang 71)*

Những buổi chiều buồn, vầng dương chênh chếch về tây, **Người** ngoảnh nhìn trần thế trong cảnh máu đổ thây phơi mà quá xót xa lòng, nên **Người** thê với thê nhân, các điều chỉ dạy sau đây là phán truyền của Phật, mong dương trần tỉnh thức, nếu thành tâm tu hành mà không hưởng được ơn đức về sau thì xác phàm **Người** đang mang quyết chẳng phải thân thê của người đời.

**Nghĩa chữ khó:**

**Chinh chinh bóng xế về tây:** *trời về chiều, có nghĩa cuộc đời này gần đến kỳ tiêu diệt.*

**Trần thế xác thây ê hề:** *xác thây người đời chết nằm ngổn ngang, nhiều lắm.*

-- \*\*\* --

**17.-"Nào là luân lý Tứ Ân - Phải lo đền đáp xác thân mới còn - Ai mà sửa đặng vuông tròn - LONG-VÂN đến hội lâu son dựa kê -**

## **Thương đời văn vật say mê - Làm điều gian ác thảm thê sau này "**

**Luân giải:** (dòng 21 tới 26, trang 71)

Ai giữ tròn đạo Tứ Ân, sống cuộc đời ngay thật, sạch trong mới hy vọng qua được đại Hội Long Vân mà hưởng hạnh phúc. Thương người đời vì quá ham mê văn minh vật chất nên trí óc lu mờ làm nhiều điều gian ác để ngày sau phải chịu đau khổ thảm thê.

### **Nghĩa chữ khó:**

**Tứ Ân:** bốn ơn lớn mà tín đồ PGHH phải làm tròn, là: **Ơn Đất nước, Ơn Tổ tiên Cha Mẹ, Ơn Tam Bảo** và **Ơn đồng bào nhơn loại.**

**Hội Long Vân: Hội Mây Rồng:** đại hội của Phật Thánh Tiên phán xét tội phước của người đời. Nghĩa theo văn học là cơ hội lập công danh. Điển tích văn học: cuộc thi cá chép hoá thành rồng. Ví dụ hai câu thơ của Nguyễn Công Trứ trong bài **Chí làm trai**: "Rồng mây khi gặp hội ưa duyên. Đem quách cái sớ tồn làm sớ dụng". **Nghĩa bóng** ám chỉ người tu cũng phải trải qua một cuộc "thi cử" gay go, ai thiếu tài thiếu đức chắc chắn không vượt qua được cuộc thi này.

**Văn vật: Văn minh và vật chất:**

- **Văn:** sự học hỏi, lời văn, lễ phép, dáng vẻ bên ngoài.  
- **Minh:** sáng sủa, nghĩa rộng là ánh sáng của văn hoá.  
**Nghĩa rộng của văn hóa:** mọi cần dùng về đời sống có tổ chức của một dân tộc (**tổ chức** là sắp xếp thành những bộ phận riêng biệt, có trật tự - như kinh tế là việc sửa nước, cứu đời - luật pháp - mỹ thuật - văn chương ....) Nhìn chung, văn hóa là những sinh hoạt trong cuộc sống: từ việc ăn uống, nói chuyện, đi đứng, cách đối xử với nhau ... đều mang hình thức văn hoá.

**Vật chất:** các vật có hình thể dễ cảm nhận được.

**Văn vật:** ở đây có nghĩa chạy theo cái mới về vật chất quên bỏ đạo lý dân tộc.

**Say mê:** ham thích và bị cuốn hút vào việc gì đó đến mức không rời bỏ được.

**Thảm thê:** đau đớn buồn rầu vô cùng.

-- \*\*\* --

**18.-"Kể từ hầu hạ bên THẦY- Vào ra châu chực đài mây cũng gần - Tuy là nương dựa non Tần-Ngày sau thế cuộc xoay vần về Nam".**

**Luận giải:** (dòng 27 tới 30, trang 71)

Từ ngày **Người** theo hầu Thầy đã từng ra vào châu chực Phật. Tuy nương dựa ở non Tần, nhưng thời cơ đến **Người** cũng sẽ về Việt Nam.

**Nghĩa chữ khó:**

**Đài mây:** nghĩa bóng chỉ cảnh Phật, cảnh Tiên, nơi hoàn toàn yên vui. Xin xem số 19

**Non Tần:** núi Tà Lơn ở Cao Miên - nơi **Người** tu lúc chưa xuống trần ?

**Thế cuộc:** *Thế:* đời, đời người. *Cuộc:* hiện tượng, tình hình, hoàn cảnh. Chỉ chung những sự việc to lớn xảy ra trong đời người ...

-- \*\*\* --

**19.-"Qua sông nhờ được cầu Lam - Tu hành nào đợi chùa am làm gì - Bây giờ bạc lộn với chì - Nửa sau lọc lại vít tì cũng chê - Bớ dân chớ có say mê - Trung lương chánh trực dựa kê đài mây".**

**Luận giải:** (dòng 31 tới 36, trang 71)

Tu hành không như thiết phải vào ở chùa ở am, người có lòng thành, biết sửa mình, ăn ở hiền lành,

giữ lòng trong sạch, làm đúng lời Phật dạy, đó là gây duyên lành, chắc chắn sẽ được ân thưởng, như chuyện Bùi Hàng ngày xưa, nhờ có phước duyên, Tiên chỉ đường đến cầu sông Lam cưới được vợ hiền. Đời bây giờ thiết giả lộn xộn, khó phân biệt, ngày sau lọc lại kẻ có chút vít tì cũng bị chê, vì thế, **Người** khuyên dân chớ ham mê danh lợi rồi làm điều hư xấu, rán giữ gìn nếp sống ngay thẳng thật thà, chắc chắn sẽ được hưởng yên vui, hạnh phúc. Còn người trung lương ngay thẳng tên tuổi sau này được ghi chạm ở đài mây.

### **Nghĩa chữ khó:**

**Cầu Lam:** cây cầu bắc qua sông Lam, tỉnh Thiểm Tây (Tàu). Bùi Hàng, đời Đường được Tiên dạy đến cầu sông Lam sẽ gặp duyên nợ. Theo lời, Bùi Hàng đến cầu Lam, vào quán nước, bà chủ bảo con gái, tên Vân Anh mang nước ra, Bùi Hàng thấy vừa ý, hỏi xin cưới. Bà mẹ nàng bảo, bà có cội ngọc, nếu Bùi Hàng kiếm được chày ngọc mang đến, bà sẽ gả Vân Anh cho. Bùi Hàng lại nhờ Tiên cho chày ngọc nên được vợ. Bùi Hàng và vợ ngày sau đều thành Tiên. **Nghĩa bóng:** người tốt gặp duyên lành.

**Bạc lộn với chì:** màu sắc hai thứ gần giống nhau, bạc quý giá hơn chì. **Nghĩa bóng:** thiết giả khó phân biệt.

**Vít tì:** có theo, sứt mẻ, không nguyên vẹn.

**Trung lương:** hết lòng vì nước vì dân, ngay thật.

**Chánh trực:** làm chánh đáng, ngay thẳng đúng đạo lý.

**Đài mây:** nghĩa của chữ **vân đài**, là đài cao tận mây. Theo điển tích: Vua Quang Võ nhà Hán (Tàu) xây đài cao, trong ấy vẽ hình 28 vị công thần.

-- \*\*\* --

**20.-"Mảng lo gây gỗ tối ngày - Chẳng lo rèn đúc trí tài hiền lương - Thân NÀY ăn tuyết**

**nằm sương - Chẳng than chẳng thở vì thương  
thế trần - Theo THẦY giảng dạy nhiều lần -  
Dương gian nào biết thế trần nào hay ".**

**Luân giải:** (dòng 1 tới 6, trang 72)

Người thấy phần đông kẻ thế gian quá mê tối, ham  
gây gổ giành giựt nhau, chẳng biết tìm học điều hay  
lẽ phải, không biết trau giồi tâm chí để thành người  
tài đức, hiền lương. Nặng lòng thương sanh chúng,  
Người theo Thầy đi giảng dạy đạo lý nhiều nơi, trải  
qua bao nhiêu đắng cay cực khổ không một lời than,  
người đời mấy ai hay biết.

**Nghĩa chữ khó:**

**Mảng:** *cứ như vậy hoài. Mảng lo gây gổ:* gây gổ hoài.

**Gây gổ:** *dùng lời lẽ chống đối, không nhường nhịn.*

**Rèn đức:** *nướng sắt thật đỏ, cho mềm ra để làm thành đồ  
dùng. Nghĩa bóng:* dạy dỗ, luyện tập cho thành tài.

**Ăn tuyết nằm sương:** *nghĩa bóng là chịu nhiều cực khổ.*

**Thế trần - Dương gian:** *cõi đời, người đời. Xin xem 11.*

-- \*\*\* --

**21.-"Cầu cho dân khỏi nạn tai - Qua nơi khổ  
não mặc ai chê cười - Bạc đầu dám sánh vàng  
mười - U-mê mà lại chê cười THẦN TIÊN".**

**Luân giải:** (dòng 7 tới 10, trang 72)

Người đi giảng dạy đạo là mong sao thế nhân thoát  
khỏi mọi hoạn nạn, tai ương, bớt đau thương buồn  
khổ, nên mặc ai thương hay ghét hoặc chê khen thế  
nào Người cũng không để ý. Điều tức cười là thấy  
nhiều kẻ ngu muội cứ đem bạc trắng so sánh với  
vàng ròng, tối tăm không hiểu biết bao nhiêu mà chê  
ngạo Thần Tiên.

### **Nghĩa chữ khó:**

**Nạn tai - Hoạn nạn - Tai ương:** những việc rủi xảy đến có hại cho tánh mạng, tiêu tan tài sản.

**Khổ não:** khổ, buồn rầu trí óc suy nghĩ lo không yên.

**Vàng mười:** vàng nguyên chất, quý giá hơn bạc.

**U mê:** tối dạ, dại dột không hiểu biết gì.

**Thần Tiên:** xin xem số 4.

-- \*\*\* --

## **22.-"Giả-từ sơn-lãnh lâm tuyền - Về đây hội hiệp sạ duyên tở THẦY - Ở rừng bạn với cáo-cây - Bây giờ xuống thế cáo-cây lừa xa "**

**Luận giải:** (dòng 11 tới 14, trang 72)

Người rời núi rừng, nơi yên ổn tu hành, nơi có suối trong gió mát, sớm chiều bạn với cáo-cây, xuống thế gian cùng hội hiệp Thầy trò dốc lòng dạy Đạo cứu đời, làm cho bọn người gian ác phải tránh xa.

### **Nghĩa chữ khó:**

**Sơn lãnh:** đỉnh núi, chót núi có đường đi lên.

**Lâm tuyền:** rừng và suối.

**Sạ duyên hay Sự duyên** tiếng dân gian nói trại ra, có nghĩa: lý do sự việc; rõ ràng nguồn gốc.

**Cáo-cây:** Cáo: các loại chồn, bốn chơn có vú, ở hang, rất khôn. Cây: giống chồn biết leo cây, rất khôn. **Nghĩa bóng** chỉ hạng người hung ác, gian xảo.

### **Phụ giải:**

**Gian xảo:** gian dối, lừa gạt người một cách khéo.

-- \*\*\* --

## **23.-"Thiên-cơ biến đổi can qua - Gẫm trong thế-giới còn đôi ba phần - Mau mau kíp kíp**

**chuyên cần - Chúng sanh còn có lập thân hội này".**

**Luân giải:** (dòng 15 tới 18, trang 72)

Giặc sẽ tràn lan khắp cùng thế giới, người sống chỉ còn đôi ba phần, đó là sự sắp xếp của Phật, Trời nhằm tuyển chọn người hiền đức. Nên **Người** khuyên dân mau sửa tánh răn lòng sớm tìm về đường tu, vì đây là dịp cuối cùng để lập thân.

**Nghĩa chữ khó:**

**Thiên cơ:** máy Trời, sự xếp đặt của Trời Phật.

**Can qua – Can:** cái mộc để đỡ - **Qua:** cái mác để chém, đâm, hai vật dùng đánh giặc ngày xưa; chỉ giặc giả.

-- \*\*\* --

**24.-"Tuần-huòn THIÊN-ĐỊA đối xây - Cảm thương trần-hạ lòng ĐẦY chẳng sòn - Cũng còn kẻ ghét người hờn - Vì không rõ hiểu \* (hiểu rõ) sạ duon của THẦY - Hồ lang ác thú muôn bày - Lốp bay lớp chạy sau này đa-đoan - Ai mà ăn ở nghinh-ngang - Đón đường nó bắt xé tan xác hờn".**

**Luân giải:** (dòng 19 tới 26, trang 72)

Dầu máy Trời Đất thay đổi - chỉ việc lập đời mới - nhưng lòng thương dân của **Người** không hề suy giảm, vậy mà cũng có kẻ hờn người ghét, chỉ vì họ chưa hiểu được **Người**. Ngoài ra, còn một loại người lòng dạ ác độc hơn cọp, beo chó sói, dùng các loại khí giới như máy bay tàu chiến, xe bọc sắt, bắn giết người vô số kẻ. Kết cuộc, kẻ tà gian hung dữ khó được sống còn. - \* *Ấn bản 1998 in hiểu rõ.*

**Nghĩa chữ khó:**

**Tuần hoàn:** *luân chuyển, xoay giáp vòng rồi trở lại chỗ cũ, cứ thế tiếp tục xoay hoài.*

**Trần hạ:** *đương gian - đương trần. Xin xem số 11.*

**Sạ duon** *nói trại từ Sự duyên. Xin xem số 22.*

**Hổ lang:** *cọp và chó sói.*

**Đa đoan:** *nhiều việc lời thôi lộn xộn, rắc rối khó khăn.*

**Ăn ở nghinh ngang:** *không giữ lễ phải; không kính nể Trời Phật, người cao tuổi.*

-- \*\*\* --

**25.-"Chữ rằng họa phước vô môn - Đáo đầu cũng phải xác hồn tiêu tan - Khuyên \*(khuyên) người hữu phước giàu sang - Mau mau làm phước làm doan cho rồi - Để sau khó đứng khôn ngòi - Thương nhà tiếc của biết hời nào ngũi ". - \* Ấn bản 1998 in *khuyên* người.**

**Luân giải:** *(đòng 27 tới 32, trang 72)*

Sách sử viết: “Không có cửa cho họa phước” họa hay phước đến là do việc làm tốt hay xấu của chính mình, vì “Gieo gió thì gặt bão”, nên kẻ gian ác trước sau gì cũng phải tiêu tan hồn xác. **Người** khuyên những ai hiện hưởng phước giàu sang, nên mở rộng lòng ra thương xót, cứu giúp người nghèo khổ, đó là tạo phước và gây duyên lành, kéo sau này, cuộc đời biến đổi, bị giặc cướp hay giông bão, động đất ... cửa nhà sự sản tiêu tan rồi thương tiền tiếc của khóc đứng khóc ngòi mà chẳng có ơn ích gì với ai.

**Nghĩa chữ khó:**

**Họa phước vô môn:** *họa, phước không ra vào bằng cửa.*

**Làm doan:** *làm duyên - tiếng dân gian quen dùng.*

-- \*\*\* --



**26.-"Ai mà ăn ở ngược xuôi - Bị nơi rắn rít  
chẳng vui đâu là - Rắn to tên gọi mãng-xà -  
Trên rừng nó xuống nó tha dương-trần".**

**Luận giải:** (dòng 33 tới 36, trang 72)

Sau này người đời sẽ khổ vì rắn rít, có loại rắn to con tên mãng xà ở trên rừng xuống tha những ai quen thói ăn ở ngược xuôi. Phải chăng ngầm chỉ bọn người tâm tánh ác như rắn độc trong rừng ra giết hại người đời.

-- \*\*\* --

**27.-"Ai mà tu tỉnh chuyên cần - Làm đường  
ngay thẳng có THẦN độ cho - Thương đời hết  
dạ cần lo-Chẳng lo niệm PHẬT nhỏ to làm gì"**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 4, trang 73)

Không nên dòm ngó, bươi móc chuyện người, những ai sống đời ngay thẳng, sớm tối tu tâm dưỡng tánh, không nghĩ điều sai quấy, giữ tâm thành trong sáng niệm tưởng Phật, chắc chắn sẽ thấy lòng thanh thản, khi gặp nguy hiểm được ơn trên cứu độ.

**Nghĩa chữ khó:**

**Độ:** cứu độ, dìu dắt đưa ra khỏi chỗ khổ tới nơi an vui.

-- \*\*\* --

**28.-"Tu là: Tâm trí nhu mì -Tu hiền tu thảo  
vậy thì cho xong - Tu cầu cứu vớt Tổ-Tông -  
Vói cho bá-tánh máu hồng bớt rơi - Tu cầu  
cha mẹ thanh-thoi - Quốc-vương thủy-thổ  
chiều mọi phản-hồi - Tu đền nợ thế cho rồi -  
Thì sau mới được đứng ngôi toà sen".**

**Luận giải:** (dòng 5 tới 12, trang 73)

Tu là sửa đổi tâm tánh, sống đời hiền lành, ngay thảo, nhu mì, đối xử tốt với mọi người, vừa cầu nguyện Tổ Tông được siêu thoát, người đời bớt khổ đau chết chóc vừa nguyện cầu Cha Mẹ sống an vui và Tổ quốc quê hương sớm hoà bình giàu mạnh. Muốn thành Đạo trước hết phải lo xong bốn phận làm người rồi sau mới được an vui, thành thời.

**Nghĩa chữ khó:**

**Tu:** sửa tánh, sửa lòng, khép mình theo luật Đạo.

**Nhu mì:** dịu dàng, lời nói chững chạc đứng đắn.

**Thảo:** có hiếu, hết lòng kính yêu Cha Mẹ; tốt bụng, rộng lòng tha thứ; ngay thẳng.

**Tổ tông:** Ông Bà trong một dòng họ từ các đời trước.

**Bá tánh:** trăm họ, người trong nước, ở đây chỉ chung con người sống trên mặt đất.

**Thành thời:** rảnh rang, thung dung, không bận lo nghĩ.

**Quốc vương thủy thổ:** chỉ chung Tổ quốc quê hương.

**Quốc vương:** vua một nước.

**Thủy thổ:** nước và đất; thời tiết từng vùng.

**Phản hồi:** trở lại, trở về.

**Tòa sen:** nơi Phật ngồi. **Nghĩa bóng** chỉ cảnh Phật; cảnh an vui thông thả.

-- \*\*\* --

**29.-"Người tu phải lánh hơi men - Đùng ham sắc lịch lăm phen lụy mình - Tu là sửa trọn ân tình - Tào-khang chồng vợ bố-kình đùng phai - Tu cầu Đức PHẬT NHƯ'-LAI - Cứu dân qua khỏi nạn tai buổi này ".**

**Luân giải:** (dòng 13 tới 18, trang 73)

Người tu không nên uống rượu và cũng đùng ham sắc đẹp của phụ nữ, vì mê nhiễm hai thói xấu này

nhều khi không làm chủ được mình, dễ gây điều sai quấy. Lời người xưa nói: “Sắc đẹp không là sóng gió nhưng nhận chìm người”. Người biết Đạo bao giờ cũng giữ gìn trọn vẹn ân tình, trong đạo nghĩa vợ chồng trước sau không phai lợt. Nguyên câu Đức Phật Như Lai từ bi cứu dân qua buổi tai nạn hiểm nguy này.

### **Nghĩa chữ khó:**

**Sắc lịch:** *dáng vẻ đẹp của người đàn bà con gái.*

**Lụy mình:** *có hại tới mình.*

**Ân tình:** *on và tình nghĩa, tình yêu.*

**Tào khang - Tào:** *bã rượu, Khang: tấm mẫn. Là tình nghĩa vợ chồng từ lúc nghèo khổ từng ăn bã rượu và tấm mẫn. (tấm mẫn là loại gạo bẻ, hạt thật nhỏ)*

**Bố kinh hay bố kinh:** **Bố:** *cây bố; lấy chỉ cây bố dệt loại vải rẻ tiền. Kinh:* *đạo thường của con người. Nghĩa bóng:* *dầu nay giàu sang cũng vẫn giữ tình nghĩa với vợ như lúc nghèo khó, không thay đổi.*

**Bố kinh:** *Do bốn chữ "bố quần, kinh thoa". **Bố quần** là quần bằng vải; **kinh thoa** là trâm cài đầu bằng gai, theo chuyện: "Lương Hồng nhà nghèo nhưng tánh cứng cỏi, luôn giữ giá trị mình (trọng danh dự), học rộng hiểu nhiều. Cưới vợ là Mạnh Quang. Lúc mới về nhà chồng nàng mặc quá sang và đẹp. Lương Hồng 7 ngày không nhìn mặt vợ. Mạnh Quang biết ý chồng, bỏ lớp áo quần đẹp, đầu cài trâm gai, mặc quần vải hầu chồng. Lương Hồng mừng: "Đây mới là vợ của Lương Hồng". Vợ chồng sống trong sạch, cày bừa dệt vải, nhưng người vợ bao giờ cũng giữ lễ với chồng. Mỗi bữa cơm, tỏ lòng kính trọng, nàng bưng mâm ngang mày". Chữ **bố kinh** cũng như các chữ: **kinh nhơn, kinh phụ, sơn kinh, chuyết kinh** đều chỉ người vợ.*

-- \*\*\* --

**30.-"Chữ tu chó khá trẻ chầy - Phải trau phải sửa nghe THẦY dạy khuyên - Ra đòi xưng hiệu KHÙNG ĐIÊN - Nào ai có rõ THẦN TIÊN là gì - Tu không cần lạy cần quì - Ngồi đâu cũng sửa vậy thì mới mau -Trí hiền tâm đức chùi lau -Ra công lọc kỹ thì thau ra vàng".**

**Luận giải:** (đòng 19 tới 26, trang 73)

Tu phải siêng năng sáng chiều tìm học hiểu nghĩa lý kinh kệ, thi hành đúng lời Thầy dạy. **Người** là BỒ tát xuống trần dạy Đạo cứu dân xưng hiệu **Khùng-Điên**, người đời ít ai biết và cũng ít ai tin trong cõi hư vô còn có Thần Tiên. **Người** dạy tu là sửa tánh, ngồi đâu cũng sửa, giữ gìn tâm hồn luôn trong sáng. Tu không phải ở chỗ lạy quì. Tu có bền chí, lòng có thanh tịnh mới thấy được Đạo. Dày công gạn lọc thau cũng trở thành vàng.

**Nghĩa chữ khó:**

**Khùng - Điên:** tâm trí không bình thường. Theo chúng tôi danh xưng này có hai ý:

a/- người đời quá khôn lanh, quỷ quyết, hiểm ác, thì các Ngài xưng **Khùng, Điên**, nhưng **Khùng - Điên** từ cõi Phật, theo lệnh chư Phật xuống trần cứu độ chúng sanh ?

b/- Việt Nam thời bấy giờ, bị thực dân Pháp cai trị, nên các Ngài phải giả như **Khùng-Điên** hầu che mắt bọn lấy tin cho Pháp, để khỏi bị nghi ngờ, khỏi bị làm khó dễ ?

**Thau ra vàng:** *thau* cũng màu vàng mà không quý như *vàng*. Ý câu này: dày công tu thế nào cũng đắc Đạo.

-- \*\*\* --

**31.-"Vinh-hoa phú quý chẳng màng - Ra oai ra lực cõi toàn xa chơi - Con sông dòng nước chiều mơi - Dốc lòng trả nợ nước đời cho xong**

- **Chùng nào bốn-đạo hiểu thông - Thiên-cơ đạo lý để lòng mới thôi** .

**Luận giải:** (dòng 27 tới 32, trang 73)

Chẳng màng chuyện giàu sang danh vọng, **Người** cõi thuyền sớm chiều xuôi ngược không kể nắng mưa, giảng dạy cho dân chúng biết lo đáp đền **Ơn Đất Nước quê hương**. Và, đó là ơn thứ nhì trong **Bốn Ơn lớn**, mà tín đồ **PGHH** nhuần nhuyễn thực hành. Sau khi lo tròn ơn nước, nợ đời mới dốc hết lòng tu Phật, dùng Trí tìm học hiểu lý Đạo, hy vọng nhận thức được phần nào sự chuyển vận của máy Trời, đó là điều mong muốn thiết tha của **Người**.

**Nghĩa chữ khó:**

**Thoàn:** *thuyền hay ghe, tiếng dân gian miền Nam.*

**Thiên cơ:** *xin xem số 23. Đạo lý: xin xem số 4.*

**Phu giải:**

**Nhuần nhuyễn:** *hết sức thành thạo.*

-- \*\*\* --

**32.-"Chữ vinh chữ nhục mấy hồi - Đến khi thất vận làm môi yêu tinh - Tu rèn tâm trí cho minh-Tánh kia thành kiếng phỉ tình chùi lau"**.

**Luận giải:** (dòng 33 tới 36, trang 73)

Vinh và nhục, theo cách nói trong dân gian là “lên voi xuống chó” chỉ việc giàu, nghèo, lên cao hay rơi xuống thấp chẳng mấy hồi, vì mọi chuyện trên đời này không có gì lâu dài bền vững. Con người khi giàu sang, có quyền thế thì mọi người chạy theo nịnh bợ, đến lúc cùng cực, thất thời, chính bọn người đó trở mặt khinh khi. Tình đời bạc bẽo như vậy, chi bằng ta lo trau giồi rèn luyện tâm tánh, giữ lòng

trong sáng. Lòng có sáng trong như kiếng ta mới thấy rõ ta để sửa mình

**Nghĩa chữ khó:**

**Vinh:** *được nhiều người biết tên tuổi và kính trọng*

**Nhục:** *ngịch nghĩa với vinh, bị người đời khinh khi.*

**Thất vận hay thất thời:** *hết thời tốt đẹp đến lúc rủi ro từ chỗ cao rơi xuống thấp – tức là từ voi xuống chó.*

**Tâm trí cho mình:** *trau giồi tâm trí cho trong sáng.*

**Phỉ tình:** *thỏa lòng hả dạ.*

**Phu giải:**

**Khinh khi:** *xem thường, coi không ra gì.*

**Bạc bèo:** *đối xử lợt lạt, quên bỏ ơn nghĩa.*

**Trau giồi:** *làm cho ngày càng tốt đẹp hơn.*

**Rèn luyện:** *nghĩa đen là đốt sắt cho nóng chảy ra để dễ uốn nắn chế thành vật dụng. **Nghĩa bóng:** dạy dỗ, tập luyện một cách khó nhọc, kỹ lưỡng.*

-- \*\*\* --

**33.-"Hiếu rồi những việc lao-đao - Ở cùng cô bác làm sao cho tròn - Kính yêu nào phải hao mòn - Ở cho phải nghĩa lòng son mới vừa - Nghinh- ngang hôn-ấu phải chừa - Bà con nội ngoại dạ thừa mới là - Xóm giềng phải ở thật-thà - Dầu không quen biết cũng là như quen - Ở cho cha mẹ ngợi khen - Gặp người lâm nạn đưa chen giúp giùm".**

**Luận giải:** *(dòng 1 tới 10, trang 74)*

Cuộc đời không phải lúc nào cũng êm ả phẳng lặng, việc sinh sống lắm khi khó khăn lận đận, cũng như trong giao tiếp hàng ngày nếu không khéo sẽ gặp phiền muộn, buồn lòng, nên cần phải tạo sự cảm

thông với bà con cô bác nội ngoại; với xóm diềng, đầu chưa quen biết cũng xem như đã quen thân, không nên nghinh ngang, phải lễ phép, đối xử thật thà, vì lễ phép không làm hao mòn sức khoẻ cũng chẳng tốn công mệt sức, trái lại còn được người mến thương kính trọng. Gặp kẻ nghèo khó, hoạn nạn nên hết lòng giúp đỡ. Biết giữ gìn nếp sống ngay thẳng, xử sự dịu dàng phải lễ và có dạ thương người, như vậy, Ông Bà Cha Mẹ chắc chắn sẽ vui lòng vì được đòi khen ngợi.

### **Nghĩa chữ khó:**

**Laο đao:** những khó khăn trong đời sống.

**Nghĩa:** trong cuộc sống luôn luôn xử sự theo đường ngay thẳng; sẵn sàng cứu giúp người yếu thế, hoạn nạn, nghèo khổ. Đối đãi tốt với người giống như người đã đối đãi tốt với mình. Người ta làm điều phải, tốt, ích lợi cho mình thì mình phải làm lại cho người ấy giống như vậy, đó gọi là nghĩa. (Ăn ở có nghĩa, giữ nghĩa với nhau).

**Lòng son:** giữ lòng không thay đổi ý, sự nhứt quyết.

**Nghinh ngang:** ngang bướng, không nghe lời nói phải.

**Hỗn ấu:** không phân biệt người lớn kẻ nhỏ. Nói những lời lẽ thiếu lễ phép.

**Xóm diềng-xóm giềng:** nhà và người ở gần nhau.

**Hoạn nạn:** việc không may làm đau buồn.

-- \*\*\* --

**34.-"Xác thân là cái gông cùm - Nếu làm chẳng trọn thú hùm xé thây - Cho rồi nhơn-nghĩa mới hay -Lễ-nghi phong-hóa đổi thay làm gì ? Từ đây biến đổi dị-kỳ - Dương-thế chuyện gì cũng có chuyển lay - Rèn tâm cho được thẳng ngay - Khỏi nơi tà quỷ một mai thấy đời "**

**Luận giải:** (dòng 11 tới 18, trang 74)

Thân xác tạm bợ này đã gây cho ta quá nhiều khó khăn, nào đau ốm khi thời tiết đổi thay, nào rụng răng, nhức gối, mỏi lưng, tay chơn run rẩy đi đứng khó khăn, khác gì bị đeo cái gông, cái cùm, đã vậy, nếu chẳng giữ tròn đạo làm người, không bị luật đời trừng phạt cũng khó lọt lưới Trời. Cho nên, phải biết ăn ở thẳng ngay, giữ gìn phong hoá lễ nghi, đối xử với nhau bằng tình thương, mở lòng ra tha thứ và giúp đỡ nhau. Thế gian sẽ nhiều thay đổi lạ kỳ, chuyện gì cũng có thể xảy ra, ráng giữ lòng trong sáng để khỏi đi vào đường sai quấy, quý tà, như vậy mới được sống sót nhìn đời.

**Nghĩa chữ khó:**

**Gông:** hai miếng gỗ có khoét lỗ để tròng vào đầu người có tội rồi khóa lại ở cổ.

**Cùm:** khoen sắt tròn khoá chặt cổ chơn người không cho đi đứng, chỉ nằm ngò một chỗ. **Nghĩa bóng** gông cùm ở đây chỉ những khó khăn ràng buộc, đời sống mất tự do.

**Nhơn nghĩa:** lòng thương, hay giúp đỡ người hoạn nạn. Không làm ngơ trước việc sai trái.

**Lễ nghi phong hoá:** chỉ chung lệ luật, thói quen hay, tốt của nước nhà.

-- \*\*\* --

**35.-"Cũng là người ở trong Trời - Có sao ăn ở nhiều lời ngổ-ngang - Hung hăng ý của giàu-sang - Chẳng kiêng TRỜI PHẬT mê-man ý tiền".**

**Luận giải:** (dòng 19 tới 22, trang 74)

Cũng là con người tại sao ăn ở, nói năng bừa bãi, lắm kẻ ý giàu sang quyền thế, đối xử hung hăng,



hiếp đáp khinh khi người khác, không kiêng nề Trời Phật, chỉ biết của tiền là trên tất cả.

**Nghĩa chữ khó:**

**Nguồn ngang:** *bừa bãi, lộn xộn, không trật tự.*

-- \*\*\* --

**36.-"Dạy rồi cái đạo tu hiền - Làm trai nhỏ tuổi tình duyên đang nồng - Cũng đừng gheo gái có chồng - Cũng đừng phá hoại chữ đồng gái trinh- Ra đường chọc gheo gái xinh - Nữa sau mắc phải yêu tình hư mình".**

**Luận giải:** *(dòng 23 tới 28, trang 74)*

Đạo nào cũng dạy người ăn ở hiền lành, ngay thẳng, sửa tánh răn lòng, dầu ở tuổi trai trẻ tình duyên đang sung mãn cũng đừng bao giờ chọc gheo gái có chồng hay làm tan nát cuộc sống êm đẹp hạnh phúc của vợ chồng người. Người có suy nghĩ, biết đạo đức không bao giờ phá hại sự trong trắng của phụ nữ, khi ra đường thấy phụ nữ xinh đẹp phải giữ gìn đứng đắn, đừng chọc gheo. Sự si tình sẽ là thứ yêu tình hại mình.

**Nghĩa chữ khó:**

**Chữ đồng:** *tình chồng vợ dầu giàu sang, sung sướng, hay nghèo khổ cũng đồng hưởng, đồng chịu với nhau.*

**Trinh:** *sự trong trắng của cô gái chưa có chồng.*

**Phu giải:**

**Sung mãn:** *ở tình trạng phát triển đầy đủ nhưt.*

-- \*\*\* --

**37.-"Xử cho vẹn chữ nghĩa tình - Vâng lời cha mẹ mà gìn gia-cang - Nghiêm đường chịu lệnh**

**cho an - Loạn-luân cang-kỷ hổ mang tiếng  
đời- Anh em đừng có đỏi đời - Phụ-phàng đưa  
muối xe loi nghĩa-tình - Tuy là Trời đất rộng  
thinh - Có THẦN xem xét phân minh cho  
người".**

**Chú thích:** (dòng 29 tới 36, trang 74)

Ăn ở với nhau phải giữ trọn vẹn nghĩa tình. Đối với Cha Mẹ luôn luôn vâng lời chỉ dạy, giữ gìn nền nếp. Loạn luân là phá hoại mối giềng đạo lý để tiếng xấu cho đời cười chê. Tình nghĩa anh em không vì nghèo khó mà phụ bỏ nhau. Tuy Trời đất rộng thênh thang nhưng con người xấu ác gây tội lỗi luôn có Thần linh xem xét chép ghi rành rẽ rõ ràng.

**Nghĩa chữ khó:**

**Nghĩa tình:** *Nghĩa xin xem số 33. Tình:* sự thương mến gắn bó giữa hai hay nhiều người: tình cha con, tình mẹ con; tình thầy trò; tình bạn bè; tình vợ chồng ...

**Gia cang:** *trật tự, nền nếp, khuôn phép của gia đình.*

**Nghiêm đường:** *chỉ người cha với ý tôn kính.*

**Cang kỷ hay cương kỷ:** *chỉ trật tự, pháp luật, khuôn phép để giữ gìn đạo lý của nước nhà.*

**Loạn luân:** *làm rối loạn luân thường đạo lý. Ví dụ phong tục và luật pháp không cho phép lấy một người trong vòng bà con gần. (Cùng chung huyết thống).*

**Phụ phàng:** *xử sự xấu, đỏi xử quấy với người thân, người có ơn với mình.*

**Phân minh:** *rõ ràng, rành rẽ.*

**Phu giải:**

**Luân thường:** *Theo đạo Khổng, là nền tảng đối xử của vua tôi, cha mẹ con cái, chồng vợ, anh em, bè bạn. Luân thường gồm năm luân và năm thường:*

**Năm luân:**

- 1.- Đạo vua tôi (*Quân Thân*)
- 2.- Đạo thầy trò (*Sư Đệ*)
- 3.- Đạo cha con (*Phụ Tử*)
- 4.- Đạo chồng vợ (*Phu Thê*)
- 5.- Đạo anh em và bạn bè (*Huynh Đệ – Bằng Hữu*)

**Năm thường:**

- 1.- **Nhân:** lòng hiếu thảo, hay thương người thương vật mà ra tay cứu, giúp.
- 2.- **Nghĩa:** (đã giải số 33)
- 3.- **Lễ:** nhã nhặn với mọi người, kính trọng người trên, người tuổi cao. Phép tắc đặt ra để khép con người vào khuôn khổ, sống có trật tự, có nề nếp, giữ gìn đạo lý.
- 4.- **Trí:** sự hiểu biết, phân biệt điều tốt xấu, trong mọi hoàn cảnh vẫn giữ được sự bình tĩnh sáng suốt, không để làm lỡ trong mọi cơ xử.
- 5.- **Tín:** tin cậy lẫn nhau và giữ lòng tin cậy của người khác đối với mình. Miệng nói thẳng, lòng xét ngay, không bao giờ để sai lời hứa với người, dầu với người dưới tay mình cũng vậy.

**Đạo lý:** xin xem số 4.

-- \*\*\* --

**38.-"Vô duyên chưa nói mà cười - Chưa đi mà chạy hơi người vô duyên - Lớn lên phận gái cần-chuyên - Làm ăn thì phải cho siêng mới là - Phải gìn dục-vọng lòng tà - Đừng chiều theo nó vậy mà hư thân !".**

**Luân giải:** (đòng 1 tới 6, trang 75)

Chưa nói đã cười, chưa đi vội chạy là thói xấu, chị em phụ nữ nên chừa. Phận gái lớn lên ở trong gia đình, đối với công việc chẳng những siêng năng còn phải cần mẫn và chăm chỉ. Đừng dễ dãi chiều theo

các ham muốn do xác thịt đòi hỏi đến hư thân, để tiếng xấu cho đời cười chê.

**Nghĩa chữ khó:**

**Vô duyên:** không có nét đẹp kín đáo đáng yêu.

**Cần chuyên:** làm việc chăm chỉ, kỹ lưỡng, siêng năng.

**Dục vọng:** sự ham muốn, thèm khát do xác thịt đòi hỏi.

**Lòng tà:** lòng nuôi ý nghĩ xấu, ý nghĩ không đúng đắn.

-- \*\*\* --

**39.-"Nghe lời cha mẹ cân phân - Tam tòng vẹn giữ lập thân buổi này - Tình duyên chẳng kíp thì chầy - Chớ đừng cãi lệnh gió mây ngoại tình".**

**Luân giải:** (dòng 7 tới 10, trang 75)

Phải nghe lời cha mẹ dạy, người con gái nên suy nghĩ và cân phân giữ sao cho trọn đạo tam tòng. Chớ nòn nóng, sớm muộn gì cũng gặp được duyên tình, đừng bao giờ trộm lệnh tự ý yêu đương.

**Nghĩa chữ khó:**

**Cân phân:** đồng đều, ngang bằng, không cách biệt.

*Nghĩa ở đây:* sự suy xét tính toán, lo lường cho đúng.

**Tam tòng:** người con gái, đàn bà có ba điều phải theo: (theo Khổng giáo - đạo Nho)

1.- **Ở nhà:** theo **cha** (tại gia tòng **phụ** - nghe lời cha)

2.- **Lấy chồng:** theo **chồng** (xuất giá tòng **phu** – có chồng nghe lời **chồng**)

3.- **Chồng chết:** theo **con** (phu tử tòng **tử** – chồng chết, sống với con)

**Gió mây:** có tánh cách không đúng đắn, không lâu bền.

**Ngoại tình** là thương yêu người khác, ngoài chồng mình.

**Nghĩa bóng** câu **Gió mây ngoại tình**, chỉ thứ tình yêu vụng trộm, tình yêu không đúng đắn, đàng hoàng.

**40.-"Đi thừa về cũng phải trình - Công, dung, ngôn, hạnh, thân mình phải trau - Công là phải sửa làm sao - Làm ăn các việc tầm phào chẳng nên - Mình là gái mới lớn lên - Đừng cho công việc hớ-hênh mới là".**

**Luận giải:** (dòng 11 tới 16, trang 75)

Người con gái hiếu thảo trước khi đi đâu đều phải hỏi xin phép cha mẹ, về đến nhà vẫn phải trình thưa rõ ràng. Về bốn điều **công, dung, ngôn** và **hạnh** bao giờ cũng học nằm lòng. **Công** là việc làm phải siêng năng, cần mẫn, dầu việc lớn hay nhỏ đều phải chú ý, kỹ lưỡng, không nên dôi trá mà hư hại công việc.

**Nghĩa chữ khó:**

**Công:** siêng năng làm việc trong nhà một cách kỹ lưỡng.

**Dung:** hình dáng tướng mạo của người con gái.

**Ngôn:** lời nói, cách nói chuyện.

**Hạnh:** nét tốt của người phụ nữ.

**Tầm phào:** gặp đâu làm đó không chắc chắn, làm việc không dè dặt, việc làm không ra gì.

**Hớ hênh:** lơ đãng, không chú ý vào việc làm.

**Phụ giải:**

**Cần mẫn:** siêng năng chăm chỉ. Hết sức chú ý việc làm.

-- \*\*\* --

**41.-"Chữ dung là phận đàn bà - Vóc hình tươi-tắn đứng đi dịu-dàng - Dầu cho mặc chữ nghèo-nàn - Cũng là phải sửa phải sang mới màu".**

**Luận giải:** (dòng 17 tới 20, trang 75)

Chữ **dung** là hình dáng, tướng mạo, người phụ nữ lúc nào cũng phải tươi tắn; đi đứng khoan thai, dịu

dàng; đầu nghèo nhưng tóc luôn chải gỡ, áo quần sạch sẽ.

**Phu giải:**

**Khoan thai:** *uug dung, thông thả, dịu dàng.*

-- \*\*\* --

**42.-"Ngôn là lời nói mặc dầu -Cũng cho nghiêm-chỉnh mới hầu khôn-ngoaan - Đừng dùng lời tiếng phang-ngang - Thì cha với mẹ mới an tâm lòng".**

**Luận giải:** *(dòng 21 tới 24, trang 75)*

**Ngôn**, lời nói phải dịu dàng lễ phép và nghiêm chỉnh, đó là gái khôn, không nói năng ngang ngược sỗ sàng, như vậy cha mẹ mới vui lòng.

**Nghĩa chữ khó:**

**Nghiêm chỉnh:** *việc làm, đi đứng, nói chuyện đều giữ phép tắc, đúng lệ luật.*

**Khôn ngoan:** *thật khôn, biết nghe lời hay lẽ phải.*

**Phang ngang:** *lời nói ngang ngược, không lễ phép.*

**Phu giải:**

**Sỗ sàng:** *thô lỗ, không giữ ý tứ trước mặt người khác.*

-- \*\*\* --

**43.-"Hạnh là đức tánh phải không ? - Ở cùng chòm-xóm đừng cho mất lòng - Bốn điều nếu đã làm xong - Cũng gìn chữ hiếu phục tòng song thân".**

**Luận giải:** *(dòng 25 tới 28, trang 75)*

**Hạnh** là tánh nết tốt của người phụ nữ, đối xử với xóm chòm không để mất lòng, lúc nào cũng vui vẻ, lễ phép và sẵn sàng giúp đỡ. Ngoài bốn điều đó còn

phải giữ tròn chữ hiếu, chăm sóc, dưỡng nuôi, chẳng bao giờ làm điều sai trái khiến Cha Mẹ buồn lòng.

**Nghĩa chữ khó:**

**Đức tánh:** *tánh tốt; hợp với đạo lý.*

**Phục tòng:** *nghe theo lệnh, vui lòng nghe lệnh sai bảo.*

**Song thân:** *tiếng chỉ chung Cha và Mẹ.*

**Phu giải:**

**Hiếu:** *chăm sóc, dưỡng nuôi, vâng lời, không làm điều gì khiến Cha Mẹ buồn.*

-- \*\*\* --

**44.-"Dạy rồi những chuyện đức ân - Phận làm cha mẹ xử phân lẽ nào - Lỗi-lầm chớ có hùng-hào - Đùng chửi (*chửi*) đùng rửa đùng cào đùng bươi - Đem lời hiền đức tốt tươi - Đặng mà giáo-hóa vàng mười chẳng hơn - Cũng đùng gây gổ giận-hờn - Cho con bắt chước sạ dươn mới là".**

**Luân giải:** (*dòng 29 tới 36, trang 75*)

Dạy rồi những chuyện về đức và ân, bây giờ tới phận làm cha mẹ, trong đời sống hằng ngày từ cách ăn nói, đối xử với xóm chòm phải nêu gương tốt cho con noi theo; khi con có lỗi lầm chớ nên hung dữ lớn tiếng hét la, chửi rửa cho đầu xóm cuối làng hay, phải giải thích đầu đuôi sự việc rồi dùng lời lẽ dịu dàng chỉ rõ chỗ đúng điều sai để con biết mà sửa đổi. Dạy con như vậy quý hơn cho chúng nhiều vàng. Đùng bao giờ gây gổ, giận hờn con, khiến con bắt chước làm theo mình.

**Nghĩa chữ khó:**

**Đức ân:** *Đức: đạo làm người; cách ăn ở hiền lành hợp với đạo nghĩa; cư xử lễ phép, dịu dàng; tôn trọng đạo lý.*

**Ân:** *on, sự thương yêu ban cho người, sự giúp đỡ người.*

**Hùng hào:** *nghĩa ở đây là hung dữ, to tiếng hét la ...*

**Giáo hóa:** *ân cần chỉ và dạy cho mở mang sự hiểu biết.*

**Vàng mười:** *vàng nguyên chất, không pha trộn.*

**Sạ dươn:** *xin xem số 22 và 24.*

-- \*\*\* --

**45.-"Nam-Mô sáu chữ DI-ĐÀ - Từ-bi tế-độ vậ  
mà chúng sanh - Xưa nay Sáu Chữ lạnh tanh  
- Chẳng ai chịu khó niệm sành thử coi -Trì  
tâm thì quá ít-oi - Bây giờ dùng thử mà coi lẽ  
nào".**

**Luận giải:** *(dòng 1 tới 6, trang 76)*

Nam Mô A Di Đà Phật, nguyện cầu ơn trên chư Phật từ bi cứu độ chúng sanh. Niệm Phật là phương cách diệt trừ tạp niệm, con người vì quá nhiều tạp niệm, nên lòng không an vui, bị phiền não ngăn che khiến chơn tâm mờ ám, nên niệm Phật là giữ tâm không cho loạn, khi tâm lắng đọng thì ham muốn cũng như dục tính lần lượt tiêu tan. Thế mà xưa nay vắng nghe mấy chữ này, chẳng mấy ai chịu khó niệm Phật vì ít bền chí bền lòng. Bây giờ hãy thử niệm Phật rồi sẽ thấy kết quả tốt.

**Nghĩa chữ khó:**

**Nam Mô:** *Namah (scr), dùng trong đạo Phật, có nghĩa qui y, qui mạng, chí tâm hướng về Phật, tức quyết chí nghe, cung kính nương theo và gọi đời mình cho Phật.*

**Sáu chữ Di Đà:** *Nam Mô A Di Đà Phật.*

**Từ bi:** *Từ: Phật đối với chúng sanh như mẹ với con nên gọi là Từ, lúc nào cũng lo lắng, hết lòng điều dặt, dạy dỗ,*



không nỡ để chúng sanh sa vào đường tội lỗi mà chịu khổ não.

**Bi:** nếu chúng sanh nào dạy dỗ chẳng nghe, làm điều độc ác để phải tội thì Phật chẳng vì thế mà ghét bỏ, trái lại, thương xót vô cùng, cố cứu vớt họ ra khỏi các tai nạn, nên gọi là **Bi**.

**Tế độ:** cứu giúp và đưa qua khỏi chỗ khổ cực nguy hiểm đến nơi an vui.

**Niệm:** lòng thành tưởng công đức của Phật, của Ông Bà, Cha Mẹ. Ví dụ tưởng Đức Phật A Di Đà, lòng thành kính đọc thâm danh hiệu Ngài và rón học theo gương **Từ-Bi-Hỷ-Xả** của Ngài.

**Chúng sanh:** những loài biết đau, biết sợ; có sanh ra, rồi có chết, rồi lại sanh.

**Niệm sành:** nghĩa ở đây là lòng thành thật niệm tưởng Phật, nhớ rõ ràng và làm đúng những lời Phật dạy, học 4 đức lớn của Phật, sửa tánh giữ lòng trong sạch, chớ không phải chờ đến lúc gặp nguy hiểm mới niệm Phật, hay miệng thì niệm Phật vang rân mà lòng tính điều gian ác. **Niệm Phật** là để trừ vọng niệm, bởi trong tâm con người không dứt vọng niệm về việc thế trần nên lòng không an lạc, bị phiền não ngăn che làm cho chơn tâm mờ ám. Hễ thành tâm niệm Phật là lia được tạp niệm chúng sanh. Cho nên khi tâm không loạn là dứt được lòng ham muốn, các tính dục theo đó cũng bị tiêu diệt.

**Trì tâm:** bền chí, bền lòng không bỏ cuộc.

**Phu giải:**

**Phát triển tinh thần:** mở rộng thêm sự sáng suốt và tăng cường ý chí của con người...

**Tạp niệm - Vọng niệm:** suy nghĩ lộn xộn; ý nghĩ xấu ...

**Chơn tâm:** lòng chơn thật, trong sạch, không nhiễm dơ bởi cảnh xấu, bởi tư tưởng xấu.

**Bốn đức lớn của Phật: Từ - Bi - Hỷ - Xả.** Từ và Bi đã giải ở phần trên.

**Hỷ:** mang niềm vui đến cho người, vui cái vui của người.  
**Xả:** buông thả ra – bỏ đi. Dứt bỏ mọi vật của mình cho chúng sanh, không phân biệt kẻ oán người thân, người thương kẻ ghét, để lòng an tịnh, thanh thản.

-- \*\*\* --

**46.-"Rạch tim đem để NÓ vào - Thì là mới  
khỏi máu đào tuôn rơi - Để sau đến việc tả-toi  
- Rồi tu sao kịp chiều mới cho thành - Ngày  
nay chim đã gặp cành - Chẳng lo đậu lại cho  
rành gió mưa ".**

**Luân giải:** (dòng 7 tới 12, trang 76)

Hãy để tâm thâm nhuần ý nghĩa Niệm Phật, giữ trí óc trong sáng để phân biệt đúng sai mà lánh xa tội lỗi, nhờ vậy mới tránh được tai họa, khỏi đổ máu. Gặp nguy hiểm mới niệm Phật van cầu là chưa hiểu đạo, cũng như việc tu hành không thể có kết quả một sớm một chiều. Ngày nay thế nhân đã gặp cứu độ, tức gặp nền Đạo chánh, nên lo tu niệm để được an lạc cho mình.

-- \*\*\* --

**47.-"Tu hành nhiều kẻ chẳng ưa - Mặc ai gièm  
siểm sớm trưa chẳng màng - Gẫm trong thế  
sự trần-hoàn - Người hung người ác tà-gian  
cũng nhiều - Thương đời ta mới đánh liều -  
Mong người tu tỉnh ít nhiều cũng hay ".**

**Luân giải:** (dòng 13 tới 18, trang 76)

Trần gian có quá nhiều kẻ không ưa các bậc tu hành, nhưng dầu ai gièm siểm gì cũng mặc, **Người** thương đời nên không màng cực khổ, cũng chẳng để ý việc khen chê, một lòng mang nền đạo lý chơn chánh

sớm trưa đi giảng dạy, chỉ muốn sao người đời sớm hiểu biết điều sai trái và thấy rõ kiếp sống giả tạm, vô thường mà tìm về Phật Đạo, được ít nhiều gì cũng tốt, cũng hay, đó là điều **Người** mong ước.

**Nghĩa chữ khó:**

**Gièm siểm:** *chê một người vắng mặt nào đó với ý nhịnh bợ người nghe chuyện.*

**Trần hoàn:** **Trần:** *bụi cát.* **Hoàn** có nghĩa: *cảnh địa (đất) lớn, và tròn. Chỉ cõi đời, nơi con người ở đầy cát bụi.*

**Tu tỉnh:** *tự xét thấy lỗi lầm của mình mà từ bỏ, sửa đổi.*

**Phu giải:**

**Vô thường:** *cuộc sống của chúng sanh cũng như loài vật đều không chừng, không bền vững, có đó mất đó.*

-- \*\*\* --

**48.-"Muốn tu còn đợi chiều mai - Khuyên người rèn sớm thì xài lâu hư - Những người có của tiền dư - Hãy nên bố-thí dành tư làm gì - Sau đây nhiều chuyện ly-kỳ - Kể sao cho xiết vậy thì dân ôi !".**

**Luận giải:** *(dòng 19 tới 24, trang 76)*

Muốn tu thì đừng có lẩn lưa, chần chờ, nên biết, vật dụng bằng kim loại nhờ rèn sớm có nhiều thời giờ chăm sóc kỹ mới xài lâu hư. Việc tu cũng vậy, không phải một sớm một chiều mà thành Đạo. Phải có thời gian rèn luyện tâm ý, khi tâm ý được yên lặng thì tạp niệm không sanh, bụi trần không gợn. Khuyên những ai có tiền của dư đừng cất giấu hãy dành ra một phần để giúp đỡ người nghèo khổ, hoạn nạn hầu gây chút duyên lành, vì những ngày sắp tới sẽ có nhiều việc lạ kỳ không sao kể xiết đó dân ôi!

**Nghĩa chữ khó:**

**Bố thí:** cách giúp đỡ của tiền cho người nghèo đói hay bị tai nạn là do lòng tốt, không nghĩ đến sự hồi báo, đừng nuôi hy vọng được trả ơn, hay sẽ được hưởng phước đức.

**Ly kỳ:** lạ lùng, kỳ dị.

**Phu giải:**

**Rèn luyện:** xin xem số 32. **Tạp niệm:** xin xem số 45.

-- \*\*\* --

**49.-"Tại sao chẳng cúng chè xôi - Bởi vì tận thế PHẬT thôi ăn chè - Cũng không có muốn hoa- hoè - Lầu đài sơn phết cũng là chẳng ham - Ai chê khờ dại cũng cam - Chớ TÔI cũng chẳng có ham lầu đài".**

**Luân giải:** (dòng 25 tới 30, trang 76)

Phật không ăn chè, chỉ các sư ni thích ngọt mà thôi. (Nếu dâng chè xôi cúng Phật mà nuôi ý cầu xin phước lợi là một hình thức hối lộ, lo lót, như vậy chưa hiểu biết về Đạo Phật. Phật dụng lòng thành chớ không dùng của lót) Phật cũng không thích chùa cao cửa rộng sơn phết hoa hoè. Thà chịu người đời chê khờ dại **Người** cũng không ham thích sang giàu.

**Nghĩa chữ khó:**

**Tận thế:** đời bị tiêu diệt.

**Hoa hoè:** hoa cây hoè. Chỉ nhiều màu sắc lòe loẹt quá.

-- \*\*\* --

**50.-"Chữ tu hãy rán miệt-mài - Đừng kể vắn dài đừng nệ mau lâu - Giáo khuyên khắp hết đầu đầu - Bớt điều mị-dối mới hầu thấy TA -**

**Đừng theo lũ quỷ lũ ma - Cúng kiếng nó mà nó phải ăn quen".**

**Luận giải:** (dòng 31 tới 36, trang 76)

Tu hành thì phải bền lòng, đừng tính thág đếm ngày. **Người** khuyên dân nên suy nghĩ mà từ bỏ các việc làm có tánh cách dối đời, được vậy, sau này mới hy vọng gặp được **Người**. Riêng với quỷ ma đừng bày cúng cho chúng ăn thành thói quen mê tín.

**Nghĩa chữ khó:**

**Miệt mài:** *bền lòng, say mê, chăm chú, không bỏ cuộc.*

**Giáo khuyên:** *dùng lời dụ ngọt dạy và khuyên để người vui lòng nghe, làm theo mình.*

**Cúng:**

a.- dâng lễ vật lên Trời, Phật, Thánh, Thần, Tổ tiên, Ông Bà (đã chết).

b.- Đóng góp tiền bạc cho một tổ chức để làm việc nghĩa, thường là cho tôn giáo.

**Kiếng:** kính hiển, biểu một cách kính cẩn. **Cúng kiếng** hai tiếng thường đi đôi, còn có nghĩa cúng Phật ở chùa hay cúng Thần ở đình, một mâm kiếng vị Thần đất, tức Thổ Thần.

-- \*\*\* --

**51.-"Chết rồi cũng bớt cóc ken - Trống đờn lễ nhạc tế xen ích gì - Đàn nhu thầy lễ cũng kỳ - Mắc phải chuyện gì phủ phục bình hưng ? Lại thêm đờn địch từng tưng - Đem con heo sống mà dung làm gì ? - Chủ gia kẻ lạy người quì - Làm chuyện dị kỳ giả-dối hay không ? - Nếu không thì trả lời không - Bằng mà có dối thì hòng sửa đi".**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 10, trang 77)

Việc tang ma nên giữ im lặng, nghiêm trang kính cẩn nguyện cầu chư Phật tiếp dẫn hương linh người chết về cõi an vui, đừng vì ý có tiền, mướn nhóm đàn nhu, thầy lễ tới tấp liệm, đờn địch trống kèn, tung bùng dung hoa, múa đèn theo nhịp nhạc rồi theo lệnh người trưởng nhóm, cả gia đình tang chủ quì, lạy trước chiếc bàn trên có con heo !!! . Mong người đời thấy trò này không thực tế, quái kỳ, giả dối, khá nên dẹp bỏ.

**Nghĩa chữ khó:**

**Đàn nhu:** các người lo liệm (bó xác chết để vô hòm).

**Phủ phục:** cúi sát mình.

**Bình:** quì thẳng lưng.

**Hưng:** đứng lên.

**Địch:** sáo hay tiêu (nhạc cụ bằng ống trúc dài độ 4 tấc có một hàng lỗ tròn nhỏ).

-- \*\*\* --

**52.-"Thương đời TA luống sàu-bi - Học nho cứ mãi làm thi ngạo đời - Rung đùi ngâm chuyện trên Trời -Tình duyên cá nước vậ thời đồ con".**

**Luân giải:** (dòng 11 tới 14, trang 77)

Người buồn lòng thấy những kẻ học nho, biết ít nhiều chữ nghĩa, phần đông có vẻ chán đời, suốt ngày rung đùi làm thi châm biếm, khinh ngạo, hoặc nói những chuyện trên trời dưới biển, chuyện tình trai gái gió trăng, rồi ngâm nga ... đổ con cho vợ ...

-- \*\*\* --

**53.-"Thấy đời TA cũng héo von - Học nho mà chẳng làm tròn nghĩa nhơn - Khoe mình**

**chẳng có ai hơn - Nhờ làm thuốc bắc đỡ cơn  
túng nghèo - Hiền hơn chẳng chịu làm theo -  
Đội ai có bệnh túng nghèo chẳng tha - Hốt  
thời các bầy các ba - Nó đòi năm các người ta  
hoảng hồn".**

**Luận giải:** (dòng 15 tới 22, trang 77)

Người thấy tình đời thêm chua xót, nhiều kẻ học nho chỉ để khoe tài chớ chẳng biết làm hiền, không lo nhơn nghĩa, có lắm kẻ chuyên móc túi người dân bằng nghề xem mạch kê toa hốt thuốc, bệnh nhơn dầu nghèo cũng không tha, tiền mua thuốc chỉ các ba các bảy mà nhẫn tâm đòi năm các không chút ngưng mồm!

-- \*\*\* --

**54.-"Lành bay còn ác lại tồn - Đến chùng lập  
Hội xác hồn lia xa - Mấy anh thầy thuốc  
Lang- sa - Cũng là mổ mật người ta lấy tiền -  
Xin trong anh chị đừng phiền - Đồng bạc  
đồng tiền là thứ phi ân - Muốn sau được dựa  
Các Lân - Hãy nên tu niệm \* (trau sửa) hiền-  
nhân mới là".**

**Luận giải:** (dòng 23 tới 30, trang 77)

Chỉ biết kiếm tiền chớ không nghĩ việc làm của mình lành hay ác, chuyện dữ hay hiền đều có chur vị khuấy mặt ghi chép rõ ràng, chùng Phật Trời mở Hội kẻ hung ác chết tiêu hồn xác. Mấy anh thầy thuốc tây cũng vậy, cứ thẳng tay moi tiền con bệnh chẳng chút xót thương. Mong thế nhơn hãy lắng lòng suy nghĩ, của tiền là thứ vô ơn, có đó rồi mất đó nào khác bọt nước làn mây, lo kiếm cho nhiều bất kể

điều tội phước, khi chết có ai mang theo được đồng nào. Sao bằng rán lo tu; trau sửa tánh tình, ở ăn hiền lành ngay thẳng, giữ lòng sạch trong, cuộc sống đó chắc chắn sẽ an nhàn thông thả còn được đời quý trọng. - \* *Ấn bản 1998 in trau sửa.*

**Nghĩa chữ khó:**

**Tôn:** còn, không mất.

**Lang sa:** chỉ người Pháp. **Thầy thuốc Lang sa:** Bác sĩ.

**Phi ân:** vô ơn, không nhớ ơn, bạc bẽo.

**Các Lân:** gác chạm hình con lân. Chỉ nơi cao quý.

**Hiền nhân:** người hiền, người ngay thật, hay giúp người.

-- \*\*\* --

**55.-"Những người quê dốt thật-thà - Cũng nên tu niệm nhờ mà thân sau - Lập đời mới biết thấp cao - Bây giờ chưa biết ai thau ai chì - Đời xưa có Ngũ-Viên-Kỳ - Đem tài học thuốc hiền thời \* (thì) cho dân".**

**Luận giải:** (dòng 31 tới 36, trang 77)

Những người kém may mắn, quê dốt thật thà cũng nên rán lo tu niệm để nhờ thân sau. Đến ngày lập đời mới biết ai còn ai mất, ai cao quý, chớ bây giờ chưa phân biệt thau với chì. Ngày xưa ba vị Ngũ-Tử, Hiền-Viên và Kỳ-Bá, thật giỏi nghề thuốc và rất tốt bụng, cả ba vị đều đem tài ra cứu giúp người đời, không nghĩ việc lấy tiền công.- \* *Ấn bản 1998 in thì.*

**Nghĩa chữ khó:**

**Quê dốt:** người ở xa thành thị và kém hiểu biết.

**Tu niệm:** *Tu* là sửa, sắp đặt lại cho đẹp, sửa thân tâm cho tốt, khếp mình theo luật đạo. **Niệm:** tưởng nghĩ công đức của Phật, của Ông Bà, Cha Mẹ; miệng niệm lòng



thành kính đọc thâm danh hiệu đức Phật và học theo bốn đức lớn của Phật. Xin xem lại số 45.

**Thau:** loại đồng pha với kẽm, màu vàng dễ cán mỏng.

**Chì:** màu xám, nặng, nóng dễ chảy, không tốt bằng thau.

**Ngũ-Viên-Kỳ:** thời Ngũ Đế (Tàu – trước công nguyên, 5 triều đại nối tiếp nhau: Đường, Ngu, Hạ, Thương, Châu) có ba vị: Ngũ-Tử, Hiên-Viên và Kỳ-Bá là thầy thuốc giỏi, trị bệnh cứu người vì nghĩa chớ không vì lợi lộc, nêu gương sáng: "Thầy thuốc giỏi như bực mẹ hiền".

-- \*\*\* --

**56.-"Người xưa còn chẳng cần thân - Miễn cho trong nước chúng dân được nhờ -Để tâm yên-lặng như tờ - Nghĩ suy lời lẽ tỏ mờ thế nao".**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 4, trang 78)

Người xưa không kể gì đến thân mình, miễn sao giúp ích cho dân được hưởng nhờ, mong rằng người đời nay nên để lòng nghĩ suy về những tấm gương cao đẹp đó.

-- \*\*\*--

**57.-"Luận coi \* (xem) thế sự thấp cao - Khuyên dân hãy bớt làm màu hiếu nhi - Bớt bỏ rình rang một khi - Nếu cha mẹ chết làm y lời này - Là lời truyền giáo của THẦY - Bông hoa cầu PHẬT hiệp vậy đi chôn - Còn mình muốn đãi làng thôn - Thì là tùy ý đáp ngôn cho người".**

**Luận giải:** (dòng 5 tới 12, trang 78)

Người khuyên, về việc tang ma, lòng thảo hiếu của cháu con không phải ở chỗ làm lễ rình rang, tốn hao thật nhiều tiền của, đãi ăn bằng bao nhiêu mạng sống trâu bò, heo gà,... mà nên giữ im lặng, nghiêm trang,

chỉ cúng bông hoa, cùng nhau thành tâm cầu nguyện  
on trên chư Phật tiếp dẫn linh hồn người chết về cõi  
an vui, rồi hiệp vậy đi chôn; sau đó, muốn thết đãi  
xóm làng để đền ơn thì tùy. - \* *Ấn bản 1998 in xem.*

**Nghĩa chữ khó:**

**Hiếu nhi:** *người con có hiếu.*

**Rình rang:** *long trọng, lễ đông người dự, có ý khoe của.*

**Truyền giáo:** *truyền rộng ra đạo lý của tôn giáo.*

**Đáp ngôn:** *nói lời cảm ơn. Nghĩa ở đây là đền ơn người.*

-- \*\*\* --

**58.-"Gẫm trong thế sự nực cười - Chẳng lo cải  
sửa cho người tâm ngay - Mình làm chữ hiếu  
mới hay - Chớ muốn người ngoài cầu nguyện  
khó siêu - Muốn cho tội lỗi mòn tiêu - Thành  
tâm cầu nguyện sớm chiều mới hay".**

**Luận giải:** *(dòng 13 tới 18, trang 78)*

Đòi ít ai biết lo sửa tánh rên tâm, sống thẳng ngay.  
Còn việc báo hiếu cho các đấng sanh thành thì phải  
tự mình thành lòng sớm chiều cầu nguyện, có vậy  
mới hy vọng tội lỗi của Cha Mẹ được hao mòn rồi  
lần hồi tiêu tan, chớ ý giàu, vung tiền ra muốn nhiều  
người tới cầu nguyện, báo hiếu thay mình, e rằng  
hồn người chết khó được siêu thăng !

**Nghĩa chữ khó:**

**Siêu:** *qua khỏi, vượt khỏi cảnh khổ ...*

-- \*\*\* --

**59.-"MỤC LIÊN cứu mẹ bằng nay - Nhờ  
người hiếu hạnh tâm rày từ-bi - Ai ai hãy rán  
mà suy -Thương đời TA tỏ chuyện ni rõ-ràng-**

**Làm tuần trà rượu xình-xoàng - Rồi thì chưởi  
(chưởi) lộn mà an nổi gì ?"**

**Luân giải:** (dòng 19 tới 24, trang 78)

Mục Liên cứu mẹ khỏi tội là do lòng chí thành, chí hiếu và từ bi của Ngài. **Người** kể chuyện này nhằm khuyên người đời nên suy nghĩ, việc làm tuần cho Cha Mẹ mà bày tiệc rình rang, đãi khách ăn uống no say rồi gây gổ chưởi nhau, thì cầu an cái nổi gì ?

**Nghĩa chữ khó:**

**Mục Liên:** *một trong mười đại đệ tử của Đức Thế Tôn. Mẫu chuyện này nhằm đề cao lòng hiếu thảo.*

**Hiếu hạnh:** *lòng kính yêu Cha Mẹ, hiếu thảo.*

-- \*\*\* --

**60.-"Dương-trần làm chuyện dị-kỳ - Tạo nhiều cảnh giả chơn thì chẳng theo - Của tiền chớ có bỏ theo - Chết rồi tế lễ bò heo làm gì ?- Nếu ai biết chữ tu trì - Cha mẹ còn sống vậy thì cho ăn".**

**Luân giải:** (dòng 25 tới 30, trang 78)

Người đời không chịu suy nghĩ tìm hiểu ý nghĩa chơn chánh của sự việc, hay bắt chước làm nhiều chuyện lạ kỳ, giả dối, chẳng hạn như để tiền vô hòm người chết hoặc giết bò heo cúng tế, thật không thực tế, cũng chẳng ích lợi gì. Hiếu thảo là nuôi dưỡng mẹ cha đầy đủ khi còn sống.

**Nghĩa chữ khó:**

**Dương trần - Tu trì:** *xin xem số 7.*

-- \*\*\* --

**61.-"Không làm đẽ ở lung-lăng - Chưởi (chửi) cha mắng mẹ lăng-xăng thiếu gì - Ở cho biết nhượng biết tùy - Vui lòng cha mẹ vậy thì mới ngoan - Đạo thì \*(là) vốn thiệt cái đàng - Ta ra sức dọn cho toàn chúng sanh".**

**Luận giải:** (dòng 31 tới 36, trang 78)

Đời không thiếu gì kẻ lung lăng chưởi cha mắng mẹ. Phận làm con ngoài việc chăm sóc dưỡng nuôi còn phải biết nhún nhường chiều chuộng sao cho cha mẹ vui lòng, đó mới là con hiếu, con ngoan. Đạo là con đường, **Người** dạy đạo không khác gì dọn dẹp gai chông để người đời có đường bằng phẳng, ngay thẳng, dễ dàng đi đến chốn an vui mong muốn.

**Nghĩa chữ khó:**

**Lung lăng:** hung hăng, bướng bỉnh, không nghe lời dạy.

**Nhượng:** khiêm nhượng, nhún nhường; trong đời xử sự thường nhường phần hơn cho người.

**Tùy:** thuận theo, nương theo tình thế làm cho hay tốt.

**Chúng sanh:** các loài sinh vật có cảm giác, biết đau buồn, có sanh ra rồi chết, rồi lại sanh.

-- \*\*\* --

**62.-"Thôi thôi bớt miệng hùng-anh - Ở nơi cửa khẩu thiệt rành tiếng ni - Chung bày quân-tử làm chi - Cửa đồ hồ bịt vậy thì xưng hô - Lũ đàng lũ điếm hò-đồ - Anh-hùng quân-tử xưng hô rền trời - Gặp ai mắc nạn cười chơi - Chớ không ra sức giúp đời điều chi - Hồ mình là bực tu mi - Chưa tròn bốn phận mà ti tôn mình".**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 10, trang 79)

Một số kẻ đảng điểm, sống buông thả, hay phá rối trật tự trong xóm làng, miệng bọng này thường lớn tiếng khoe mình anh hùng quân tử, nhưng trước cảnh người nghèo khó gặp tai nạn, hay bị hiếp đáp, chẳng những không ra tay tiếp cứu còn thản nhiên đứng nhìn cười. Đã không biết làm bổn phận người trai lại khoác lác đề cao mình thật là đáng thẹn.

**Nghĩa chữ khó:**

**Hùng anh hay anh hùng:** chỉ người có tài nổi bật, trội hơn mọi người đồng thời; người làm nên những chuyện có ích lợi lớn mà ít ai làm được.

**Quân tử:** người tài đức, xử sự cao đẹp trong xã hội.

**Hồ đồ:** hàm hồ, chuyện không rõ ràng thiếu đầu thiếu đuôi.

**Đảng điểm:** người có lối sống buông thả, quá tự do ăn chơi và bừa bãi trong tình trai gái.

**Hổ bịch:** chỉ bọn người hay phá rối trật tự, đánh lộn.

**Tu mi:** **Tu:** râu. **Mi:** chơn mày, chỉ người đàn ông con trai. Ngày xưa (Tàu) chỉ đàn ông mới được để chơn mày.

**Nghĩa bóng** của tu mi chỉ người đàn ông có tài.

**Phu giải:**

**Ti tôn:** thấp cao. Nghĩa ở đây là tự khoe, tự đề cao.

**Khoác lác:** nói dỏc, bịa chuyện ra để khoe khoang.

-- \*\*\* --

**63.-"Kể từ thượng lộ đặng trình - Vào Nam ra Bắc mặc tình ôn-phi - Khuyên răn trần thế một khi - Tuồng đời sắp hạ bằng ni rõ ràng - Dương gian làm huyễn nói càn - Cùng xóm cuối làng đâu cũng như đâu - Hò reo giục trống nhiều câu - Sai đồng khiến quỷ nói lâu nực cười- TA khuyên hết thấy các người -**

**Nhiều chuyện trò cười hãy bỏ bớt đi - Đừng hò ùng réo làm chi - Nghinh-ngang kêu múa có khi hại mình ".**

**Luân giải:** (dòng 11 tới 22, trang 79)

Từ khi **Người** xuống trần, lúc gấp rút vào Nam khi vội vàng ra Bắc, chỉ nhằm một mục đích là nhắc nhở, khuyên răn, hướng dẫn thế nhân sống trở lại đời đạo đức trong lúc tình người ở thế gian này vốn đã mỏng manh ngày thêm mòn mỏi. Để cho kiếp sống con người bớt đau khổ, tìm lại được chút an bình, bằng mọi cách phải chấm dứt thói nói buông làm càn, gạt đời, dối thế. Nực cười chằng, khi mà từ đầu xóm tới cuối làng, đâu cũng như đâu, quá nhiều kẻ mê tối hay tin trò sai đồng khiến quỉ, bày đặt cúng heo cúng gà, thay vì trị bệnh thì lo chạy chữa thuốc thang. **Người** khuyên dân hãy tỉnh thức, dứt bỏ thứ mê tín dị đoan này, chẳng những hao tiền, tốn của, còn nguy hại cho mình.

**Nghĩa chữ khó:**

**Thượng lộ đặng trình:** lên đường đi xa.

**Bôn phi:** đi mau, đi gấp.

**Dương gian:** cõi đời nơi con người sống.

**Làm huyền nói càn:** làm những việc dối đời, việc không hiện thực; nói không suy nghĩ.

**Sai đồng khiến quỉ:** chỉ thấy pháp sai đồng, khiến quỉ...

**Phu giải:**

**Thầy Pháp:** hạng người biết vẽ bùa, đọc thần chú – có khi chỉ học lóm được đôi câu thần chú - tự khoe tài sai khiến được quỉ, ma. Thầy pháp đọc một tràng tiếng, tiếng Việt pha lẫn những tiếng khó hiểu, kêu gọi quỉ về nhập vào một người gọi là **đồng**, người ngồi đồng (miền Bắc

*gọi là cốt) thường là người của thầy pháp, nên có quý về hay không, chỉ hai thầy trò biết mà thôi. Thường thường quý về là đòi ăn heo, gà mới chịu tha cho người bệnh ?!*

-- \*\*\* --

**64.-"Nghe không thì cũng mặc tình - Nói cho rõ rệt dân tin không là – QUAN-ÂM NAM-HẢI PHỔ-ĐÀ - Cùng THẦY ra lệnh nên TA giáo-truyền - Thánh Thần không phải thiếu tiền - Mà kêu mà réo xuống trần mà sai - Nam Mô QUAN-ÂM NHƯ-LAI - Cầu xin chư PHẬT cứu nay dương-trần".**

**Luận giải:** (dòng 23 tới 30, trang 79)

Thánh Thần không thiếu nợ, đừng kêu réo xuống trần mà sai, đây là lệnh của Đức Quan Thế Âm ở núi Phổ Đà và của Thầy bảo **Người** truyền dạy cho dân chúng rõ hay, còn nghe hay không **Người** không nài ép. Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Như Lai, cầu xin chư Phật cứu nguy người trần.

**Nghĩa chữ khó:**

**Giáo truyền:** *dạy dỗ và làm thật nhiều người hiểu biết.*

-- \*\*\* --

**65.-"Khuyên đừng chửi (chửi) THÁNH mắng THẦN -Xưa nay thứ lỗi thế trần chẳng kiêng-Lưỡng THẦN ghi chép liên-miên - Nào tội nào phước dưới miền trần gian - Tâu qua THƯỢNG-ĐẾ NGỌC-HOÀNG - Dương trần hung ác đa đoan quá nhiều".**

**Luận giải:** (dòng 31 tới 36, trang 79)

Khuyên đừng kêu réo chửi mắng Thánh Thần, xưa nay người trần không biết kiêng nể nên gây tội lỗi liên miên, hai vị Thần bên phải và bên trái ghi chép tội phước của từng người rồi tâu trình lên Đức Ngọc Hoàng: “Dương trần có quá nhiều người hung ác”.

**Nghĩa chữ khó:**

**Luỡng Thần:** hai vị Thần ở hai bên phải và bên trái ghi chép việc làm tội - phước của mỗi người.

**Thượng Đế Ngọc Hoàng:** vua Trời.

**Đa đoan:** nhiều việc lỗi thôi lộn xộn, rắc rối khó khăn.

-- \*\*\* --

**66.-"Chúng-sanh ngang-ngược làm liêu - NGỌC- HOÀNG Ngài muốn xử tiêu cho rồi-MINH-VUÔNG khó đứng khôn ngời -Thảm thương lê-thứ mắc hồi gian-truân - Trước đèn mắt ngọc lụy rung -Quý yêu bá-tánh biết chùng nào nguôi - Làm sao cho dạ được vui - Cúi đầu lạy PHẬT cầu xin cứu trần".**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 8, trang 80)

Thấy người đời quá ngang ngược không chút kiêng nể Thánh Thần, Ngọc Hoàng muốn cho lệnh tiêu diệt. Đức Minh Vương rơi nước mắt, xót xa thương dân gặp hồi lộn độn, cúi đầu xin Phật từ bi cứu độ chúng sanh.

**Nghĩa chữ khó:**

**Minh Vương:** Nghĩa thường là vị vua tài đức, sáng suốt, thương yêu dân. Theo niềm tin của tín đồ PGHH, Ngài là vị Bồ Tát, ngày sau xuống trần cứu giúp nước Việt Nam được giàu mạnh.

**Lê thứ:** xin xem số 15.



**Gian truân:** lặn độn lao đao, hết sức khổ sở.

**Bá tánh:** *Bá* hay *bách*: trăm, *Tánh* hay *tính*: họ. Trăm họ, chỉ chung người trong nước.

-- \*\*\* --

**67.**- "Lời khuyên xưa đã \* (cũng) một lần - Nay mượn xác trần xuống bút ra cơ - Khôn-ngoa nghe nói ngẩn-ngơ - Ngu-si thì tưởng như thơ biếm đời". - \* Ấn bản 1998 in cũng.

**Luận giải:** (dòng 9 tới 12, trang 80)

Ngày xưa cũng đã một lần khuyên, nay Người xuống thế, mượn xác trần, viết mấy dòng này báo trước những việc quan trọng sẽ xảy ra, vừa chỉ dạy cũng vừa khuyên lơn, nhắc nhở người đời tỉnh thức làm lành lánh dữ, sớm tìm về Phật Đạo. Kẻ có trí, biết suy nghĩ thì lo, còn hạng mê tối cho đây là thứ thơ ngạo đời.

**Nghĩa chữ khó:**

**Cơ:** máy móc, mẹo mực khôn khéo; lời báo trước.

**Ngoa:** có nét tốt, biết nghe lời khuyên hay lẽ phải.

**Ngẩn ngơ:** nghĩa ở đây là lo gần mất hồn, đờ người ra.

**Biếm:** chê bai, ngạo cười, nhạo báng.

-- \*\*\* --

**68.**- "Ở đâu cũng PHẬT cũng TRỜI - Tâm thành chí nguyện xem đời khó chi - VẤN-THÙ BỒ- TẮT từ-bi - Chèo thuyền Bát-Nhã cứu thì trần- gian - Gió đưa lướt sóng bươm loan - Rước người tu niệm xuê-xang phỉ tình - Ai mà TA dạy chẳng gìn - Thì sau đừng trách mất tình yêu đương".

**Luận giải:** (dòng 13 tới 20, trang 80)

Ở đâu cũng có Trời có Phật, con người muốn thoát khổ và được sống xem đời phải tìm lại tánh Phật của mình. Để đạt điều mong ước đó, người tu Phật phải thành lòng tu niệm, giữ lòng trong sáng, tâm ý thanh tịnh sẽ được Đức Văn Thù Bồ Tát từ bi cảm thông cứu độ. Không nghe theo những lời khuyên dạy này thì không sao có được cuộc sống hạnh phúc an bình.

**Nghĩa chữ khó:**

**Tâm thành chí nguyện:** *hết sức thành kính cầu nguyện, dốc lòng tu đến thành đạo.*

**Bát Nhã: Prajnâ** (scr) chữ Phạn, danh từ đặc biệt về Phật giáo, có nhiều nghĩa: Trí huệ, sáng suốt, thanh tịnh ... nghĩa thường là tâm trí thoát ra ngoài Tham, Sân, Si.

**Thuyền Bát Nhã:** *theo Phật giáo, đời là biển khổ, đạo Phật như chiếc thuyền, chèo Phật, chèo Bồ Tát cứu độ người tu hiện qua biển khổ đời, gọi là **thuyền Bát Nhã**.*

**Buồm loan:** *lá buồm hình cánh chim loan, gió hướng nào cũng bọc được.*

**Xuê xang phỉ tình:** *sung sướng, thoải lòng mơ ước.*

**Phụ giải:**

**Độ:** *cách cứu của Phật, của Bồ Tát, đưa người tu hiện khỏi chỗ nguy hiểm, đến bờ bến an vui.*

-- \*\*\* --

**69.-"Bàn-môn tài phép nào tường - Kêu TRỜI dậm (giậm) ĐẤT cũng thì dạ rân - Nói cho trần- thể liệu toan - Chớ theo tả-đạo mà tan xác hồn - Nó làm nhiều phép nhiều môn - Bùa mê thuốc lú mê hồn chúng-sanh - Thành binh sai đệ cũng rành - Nếu tin thời mắc tan tành về sau".**

**Luận giải:** (dòng 21 tới 28, trang 80)

**Người** nói cho kẻ thế gian biết để tránh xa các đạo chuyên dạy học chú vẽ bùa, kêu Trời giậm Đất nghe tiếng dạ rân, đừng thấy vãi đậu hoá thành binh tướng mà vội tin, cho rằng giỏi rằng linh rồi chạy theo. Đó không phải là chánh đạo, sẽ nguy hại về sau.

**Nghĩa chữ khó:**

**Bàn môn tả đạo:** chỉ chung các đạo chuyên dùng bùa phép; không phải đạo chơn chánh.

**Thành binh sái đậu hay sái đậu thành binh:** vãi đậu hoá thành binh lính.

-- \*\*\* --

**70.-"Bây giờ bắt luận người nào - Không dùng của thế sắc màu cũng không - Nói cho bổn đạo rõ lòng - Ấy là chơn-chánh mới hòng vinh-vang - Địa-Tiên tài phép đa đoan - Phi đao bửu kiếm mê-man mắt trần - PHẬT truyền thâm hết phép THẦN - Cứu an bá-tánh một lần nạn nguy ".**

**Luận giải:** (dòng 29 tới 36, trang 80)

**Người** nói cho anh chị em trong đạo rõ, bắt luận ai, không ưa hình thức với sắc màu, không tiêu dùng tiền của thế gian, đó mới chính là người tu chơn chánh, các vị đó chắc chắn sẽ được đời quý trọng kính yêu. Còn kẻ nào xưng tài khoe phép, phóng đao bay, tung kiếm lượn, sau sẽ bị Phật thâm hết phép để cứu nạn cho dân.

**Nghĩa chữ khó:**

**Chơn chánh:** ngay thẳng, đúng đắn, không sai phạm.

**Vinh vang:** rực rỡ vẻ vang. Nghĩa thường là có chức lớn, quyền cao, được người đời nể trọng.

**Địa tiên:** *những vị tu mà còn luyện luyện phép trong các hang động ở trên núi cao, trong rừng sâu.*

**Phi đao bửu kiếm:** *đao, kiếm báu bay lượn trên không.*

-- \*\*\* --

**71.-"Phiên-binh bốn phía tứ vi - Kể sao cho xiết chuyện ni sau này - Lốp thì thú ác dầy-đầy - Lốp thì tranh đấu tới ngày chẳng thôi - Kể hung chùng đó làm mỗi - Cho bày ác-thú đèn bù \* (bồi) tội xưa".**

**Luận giải:** *(dòng 1 tới 6, trang 81)*

Sẽ có thời kỳ giặc nổi lên đánh nhau khắp cùng bốn hướng, người chết thối vô số, nguy hiểm muôn trùng, không sao kể xiết, chùng đó kẻ hung ác bị đền tội đúng theo luật Trời. - \* *Ấn bản 1998 in đèn bồi.*

**Nghĩa chữ khó:**

**Phiên binh:** *ngày xưa người Tàu gọi người da trắng là phiên; phiên binh chỉ quân các nước.*

**Tứ vi:** *bốn mặt, bốn bên, bốn phía.*

-- \*\*\* --

**72.-"Bây giờ còn mãi lọc-lừa - Chẳng lo kiếm chỗ đụt mưa sau này - Hiền lành chùng đó sum-vầy - Quân-thần cộng lạc mấy ngày vui chơi - Đến đó TA mới mừng cười - Nhìn xem NGỌC- ĐẾ giữa TRỜI định phân".**

**Luận giải:** *(dòng 7 tới 12, trang 81)*

Đừng có chần chờ, kén chọn, nên sớm tìm về Phật Đạo tu hành để nhờ thân sau, những người ăn ở hiền lành chùng đó sẽ gặp nhau, vua tôi vui vẻ chung

hường cảnh thanh bình. Bây giờ **Người** mới yên lòng nhìn Ngọc Đế giữa trời định phân.

**Nghĩa chữ khó:**

**Lọc lừa:** kén chọn, lựa tới lựa lui quá kỹ; chọn lọc.

**Quân thân cộng lạc:** vua tôi cùng vui.

**Ngọc Đế:** Vua Trời, đấng tạo ra muôn loài vạn vật.

**Định phân:** quyết định và phân phối, sắp xếp.

-- \*\*\* --

**73.-"THIÊN-HOÀNG mở cửa Các-Lân - ĐỊA-HOÀNG cũng mở mấy tầng ngục-môn - Mười cửa xem thấy ghê hồn - Cho trần coi thử có mà hay không - NHƠN-HOÀNG cũng lấy lễ công - Cũng đồng trừng-trị kẻ lòng tà-gian - Ấy là đến lúc xuê-xang-Tam-Hoàng trở lại là đời Thượng-nguơn".**

**Luân giải:** (dòng 13 tới 20, trang 81)

Thiên Hoàng ra lệnh mở cửa Trời, Diêm Vương cho người đời tận mắt nhìn mấy tầng địa ngục, và vị vua dương trần thì lấy lễ công bình trừng trị bọn người lòng dạ ác gian. Sau khi chử vị cõi trên với người thế gian cùng các tội hồn ở địa ngục chịu sự phán xét của Ngọc Hoàng, Thượng nguơn được lập, đời sống sẽ hạnh phúc như thuở Tam Hoàng.

**Nghĩa chữ khó:**

**Các lân:** lâu đài chạm hình lân, chỉ triều đình vua Trời.

**Xuê xang:** sang trọng, quá đầy đủ; ăn mặc chải chuốt.

**Tam Hoàng:** Thiên Hoàng, Địa Hoàng và Nhơn Hoàng.

**Thượng nguơn:** theo lịch số Đông phương (Bảng ghi ngày giờ năm tháng vận chuyển theo mặt trăng) chia làm

*ba nguồn, mỗi nguồn là một thời kỳ, con người mỗi nguồn có cuộc sống khác biệt về đạo hạnh, về tánh tình:*

- **Thượng nguồn:** con người đức hạnh hoàn toàn, thế giới trong sạch, yên lành.

- **Trung nguồn:** con người bắt đầu nhiễm hư, không chăm lo việc dưỡng tánh tu tâm; đời có bụi dơ.

- **Hạ nguồn:** là hiện kiếp chúng ta đang sống, con người quá tệ bạc, quá gian ác, xấu xa. Theo nhà Phật, cõi đời này là hạ nguồn, sắp chấm dứt để lập thượng nguồn.

-- \*\*\* --

**74.-"Khuyên dân lòng chó có sòn - Rán tu thì được xem đờn trên mây - Người hung chết đất chậi thây - Nhìn xem bắt thẳm ngày rày cho dân - Mấy người còn được xác thân - Thì là Đài-Ngọc Các-Lân mới kẻ - Bây giờ kẻ nhún người trề - Chê TA rằng đại rằng khờ cũng cam".**

**Luân giải:** (đòng 21 tới 28, trang 81)

Người khuyên dân rán chậi dạ tu hành, đừng ngã lòng thối chí, ai dầy công giữ Đạo dầu chưa đủ khả năng vượt thoát chặi đường sanh tử, nhưng chắc chậi tâm hồn trong sáng nhẹ nhàng, sống an lành thanh thản trong sự kính trọng của mọi người, còn kẻ hung dữ thân xác sẽ tiêu tan. Thương đời đã nói cạn lời dầu ai nhún trề cười chê **Người** cũng không phiền trách.

**Nghĩa chữ khỏ:**

**Đờn trên mây:** tiếng nhạc trỏi lên trước khi mở đại Hội.

**Đài Ngọc Các Luân:** lầu gác cần ngọc chậi hình lân, chỉ cảnh triều đờn.

**75.-"Dương-trần bỏ bớt tánh tham - Đừng chơi cờ-bạc đừng làm ác-gian - Để sau coi Hội coi hàng - Coi TIÊN coi PHẬT mới ngoan bớt trần - Điểm-đàng dĩ-thỏa chớ gần - Để sau xem thấy non Tản xôn-xao -Tuy nghèo dùng đỡ cháo rau - Bền lòng niệm PHẬT thì sau thanh nhàn".**

**Luận giải:** (dòng 29 tới 36, trang 81)

Người khuyên dân nên bỏ tánh tham, đừng chơi cờ bạc, đừng sống dĩ thỏa điểm đàng, dầu nghèo ăn cháo với rau nhưng ráng giữ lòng trong sạch, sớm chiều niệm tưởng Phật, bền dạ tu hành, đó mới là người khôn, sau này những vị ấy sẽ có cuộc sống thanh nhàn, còn được xem đại Hội của Phật Trời và nhìn cảnh xôn xao lộn xộn ở nước Miên.

**Nghĩa chữ khó:**

**Non Tản:** chỉ núi Tà Lon trên đất Miên, theo ý câu này còn chỉ nước Miên, tức Camphuchia ngày nay.

**Bớt trần:** là tiếng kêu người dương trần.

-- \*\*\* --

**76.-"Đừng quen thói cũ làm càn - Trộm gà cắp vịt xóm làng ghét vợ -Khi xưa TA cũng làm thơ- Mà đời trần-hạ làm ngơ ít nhìn - Dạy cho trần- thế phỉ tình - Đàng Tiên cõi tục phân minh hai đường".**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 6, trang 82)

Đừng quen thói trộm gà cắp vịt mà bị xóm làng khinh ghét. Ngày xưa **Người** đã từng làm thơ chỉ

dạy rõ ràng đường lên Tiên và lối vào cõi tục, nhưng ít ai chịu để ý nghĩ suy.

**Nghĩa chữ khó:**

**Phỉ tình:** *tình cảm và ý muốn được thoả mãn; vừa bụng, đúng với lòng mong mỏi.*

**Phân minh:** *rõ ràng, rành rẽ, rành mạch.*

-- \*\*\* --

**77.-"Bây giờ hát-bộ là thường - Để sau PHẬT hát tổ tường cho xem - Cải-lương tuồng ấy cũ mèm - Tốn tiền buồn ngủ lại thêm đồ ăn - Nhảy lui nhảy tới lãng-xăng - Làm tuồng mèò-mả (mả) thêm nhăng cho đời".**

**Luận giải:** *(dòng 7 tới 12, trang 82)*

Cải lương, hát bộ ngày nay quá tầm thường, quanh đi quẩn lại cũng chỉ mấy tuồng tích cũ, cốt truyện thiếu xây dựng, không đứng đắn, tốn tiền mua vé ngồi coi đã buồn ngủ còn thêm xót ruột thêm đồ ăn, sao bằng rán tu hành, lắng tâm thanh tịnh nương ánh đèn chánh pháp suy gẫm lời giảng dạy của Phật để tìm sự an lạc cho tâm hồn.

**Nghĩa chữ khó:**

**Mèò mả:** *từ câu: "Mèò mả gà đồng" chỉ hạng người có cuộc sống tình cảm giữa trai và gái không đứng đắn.*

**Nhăng:** *xăng bậy; chướng, lộn xộn.*

-- \*\*\* --

**78.-"Hạ-nguơn lòng dạ đôi dòi - Bây giờ khổ não đến đời là đây - Rán nghe lời dạy của THẦY- Để chùng đến việc kiếm THẦY khó ra - TÂY- PHƯƠNG THẦY lại quá xa - Nên**



**TA mới nói cạn lời dân nghe - Đừng ham lên ngựa xuống xe - Ăn xài phí của lụa the làm gì - Xuống trần TA dạy cố lý - Cốt cho trần-thế nghe thì mới thôi "**

**Luận giải:** (dòng 13 tới 22, trang 82)

Hạ nguon lòng người dễ dàng thay đổi, sớm trắng chiều đen, quên bỏ tình người, vì lợi danh, vì tiền của thường gây đau khổ cho nhau, nên Trời Phật mới sắp xếp một cuộc đời nhằm tuyển chọn người hiền đức. Vì vậy, **Người** khuyên dân ráng kềm chế lòng mình, đừng ham lên xe xuống ngựa, đừng mê danh giành lợi mà làm điều tàn ác, không nên ăn uống quá sang, mặc hàng vải mắc tiền, bớt xài tiền phung phí trong khi quanh mình có quá nhiều người áo không đủ ấm, cơm chẳng no lòng, nên dành để của tiền phòng khi cứu giúp người nghèo khổ hoạn nạn. Thương đời, **Người** xuống trần chịu khổ cực, không màng tiếng cười chê, đã khan tiếng cạn lời, dốc lòng khuyên dạy mong sao người đời tỉnh thức. Bây giờ không nghe lời, e sau này đến việc khó kiếm được **Người**, vì đường đi Tây Phương xa xôi lắm.

**Nghĩa chữ khó:**

**Lên ngựa xuống xe:** chỉ cảnh sang giàu của người có quyền cao thế lớn trong xã hội.

**Lụa the:** thứ hàng mắc tiền chỉ người giàu mới may mặc.

**Phụ giải:**

**Phung phí:** xài tiền không đúng chỗ, không cần thiết.

-- \*\*\* --

**79.-"Ngày nay xe lét xe lôl - Đúng lời truyền  
sấm của hồi đời Lê - Là năm Ròng, Rắn,  
Ngựa, Dê - Chúng-sanh thế-giới ê-hề thầy  
phoi - TRẠNG-TRÌNH truyền sấm mấy lời -  
Ngày nay dân-chúng vậy thời rần tri - Hiền  
nhơn bốn phận tu mi - Hãy mau thức tỉnh  
kiếm thì huyền-co".**

**Luận giải:** (dòng 23 tới 30, trang 82)

Đúng theo lời sấm của cụ Trạng Trình thời nhà Lê, ngày nay có đủ thứ xe gắn máy, xe lôl; ngoài ra còn mấy câu chỉ mấy năm Ròng, Rắn, Ngựa, Dê, con người khắp thế gian chịu nhiều tai họa, thầy chết ngón ngang. **Người** khuyên dân rần tìm hiểu, riêng các bực hiền đức trí tài nên lắng lòng suy nghiệm máy Trời.

**Nghĩa chữ khó:**

**Xe lét:** chỉ loại xe có hai bánh (bicyclette).

**Xe lôl:** xe kéo cái thùng để chở người, dưới có hai bánh.

**Sấm:** lời nói trước về những việc lớn sẽ xảy ra, có quan hệ tới nước non và vận số của dân tộc, ẩn trong các câu văn tối nghĩa, khó hiểu. Khi chuyện xảy ra mới biết.

**Tri:** biết, hiểu biết rõ ràng.

**Thức tỉnh:** cái tư tưởng hay tình cảm tiềm tàng trong lòng thức dậy. Nghĩa nhà Phật là Giác ngộ. Nghĩa thông thường là thức dậy, tỉnh dậy sau cơn mê, thấy biết mình sai lầm mà cố sửa đổi

**Tu mi:** xin xem số 62.

**Huyền cơ:** máy trời mâu nhiệm, cao siêu, người thường không thể đoán biết trước được.

**Ghi chú:** về các năm Ròng, Rắn, Ngựa, Dê, chúng tôi xin lược trình mấy dữ kiện quan trọng vào các năm này:

**Rồng rắn:** chỉ 2 năm Thìn và Ty, theo Dương lịch là 1940 - 1941. Ngày 19/6/1940, quân Nhật vào Bắc Việt (80 ngàn quân lính và 200 ngàn thường dân). Pháp bị ép phải dành cho quân Nhật quá nhiều quyền lợi - cả quyền giết người - trên ba nước Việt - Miên - Lào. Nhà cầm quyền Pháp bắt đầu thu góp - gần như cướp - tiền và lúa của dân để nuôi quân Nhật. Miền Bắc bắt đầu thiếu ăn, kéo dài đến năm Ất Dậu 1945, trên 2 triệu người chết đói. Năm 1941, cộng sản lợi dụng tình hình đói kém, xúi giục dân đánh cướp các kho chứa lúa gạo miền Bắc và chặn cướp lương thực từ trong Nam chuyển ra tiếp tế miền Bắc. **Ngựa:** chỉ năm Ngọ, **Đê** chỉ năm Mùi -1942 và 1943 - tình hình chung 2 năm này ở Việt Nam rất xấu. **Mấy câu sấm Cụ Trưng Trích:**“**Long vĩ Xà đầu khổ chiến tranh – Can qua xứ xứ khởi đao binh – Mã đề dương cước anh hùng tận – Thân Dậu niên lai kiến thái bình**”. **Tạm dịch:** Cuối năm Rồng (Thìn) đầu năm Rắn (Ty) khổ vì chiến tranh. Các xứ đều có giặc. Năm Ngựa (Ngọ) và năm Đê (Mùi) hết anh hùng. Năm Khỉ (Thân) và năm Gà (Dậu) thấy hoà bình.

-- \*\*\* --

**80.-"Ngọn đèn khi tỏ khi mờ - Chúng-sanh còn đợi còn chờ chuyện chi - Trên Trời xuất hiện Tử-Vi - Quang-minh sáng-suốt vậy thì dân ôi ! - Thương dân khó đứng khôn ngồi -Xót xa dạ Ngọc bồi-hồi tâm Trung".**

**Luân giải:** (dòng 31 tới 36, trang 82)

Ngọn đèn cháy sáng nhờ có tim với dầu, khi đèn lu là tim hay dầu sắp hết. Kiếp sống con người cũng vậy, rất ngắn ngủi, mới sinh ra rồi chẳng mấy lúc đến tuổi già, khí cạn lực tàn như ngọn đèn hết dầu thì tim phải lụn, đó là lẽ đương nhiên, vì dầu trong

bình có hạn. Đạo Phật ra đời vì con người, là những vị Phật chưa thành, sở dĩ con người chưa thấy được tánh Phật bởi còn mê muội. **Người** khuyên kẻ dương trần sớm tỉnh thức, rắng lắng lòng trong sạch, giữ tâm yên lặng để tìm Phật tánh của mình. Cái mình có mà bỏ quên là **mê**, nay tỉnh ra, thấy, hiểu là **Ngộ**, là **Giác**. **Giác Ngộ** tức **Phật**. Sao Tử Vi xuất hiện đang sáng chói nền Trời, báo hiệu Chúa Thánh sắp ra đời và cũng là ngày tận thế cận kề. Thương dân **Người** khó đứng khó ngồi, xót xa lòng dạ.

**Nghĩa chữ khó:**

**Tử Vi:** theo người Tàu là ngôi sao chiếu mạng của vua.

**Quang minh:** rõ ràng, sáng tỏ.

**Dạ ngọc:** chỉ lòng dạ của **Người** trắng trong như ngọc.

**Bồi hồi:** bồn chồn, lòng phập phồng không yên.

**Tâm Trung:** chỉ tâm lòng từ bi của **Người**.

-- \*\*\* --

**81.-"Gió đông thì cội cây rung - Phương xa có giặc thung-dung đặng nào -Trời tây chúng nó hùng-hào - Đem lòng gây-gổ máu đào mới tuôn -Cầu TRỜI cho chúng qua truông - Thế-gian yên-lặng hát tuồng khải ca".**

**Luân giải:** (dòng 1 tới 6, trang 83)

Gió lớn thì cây phải rung, giặc tuy ở xa nhưng lòng chúng ta sao khỏi xót xa đau, vì ai cũng thân xác con người, chỉ vì những kẻ ở phương tây ý mạnh, gây bao cảnh người chết, tan nhà nát cửa. Cầu nguyện ơn Trời ban phước lành cho người dương trần sớm thoát kiếp nạn này, để thế gian được yên vui ca hát khúc thanh bình.

### Nghĩa chữ khó:

**Thung dung:** *thong thả, nhàn nhã, không vương bận, không có điều gì phải lo nghĩ.*

**Hùng hào:** *mạnh mẽ và rộng rãi. Nghĩa hùng hào ở đây chỉ sức mạnh của các nước Âu châu.*

**Truông:** *vùng đất hoang cây cỏ rậm rạp. Chữ truông ở đây chỉ sự nguy hiểm.*

**Khải ca:** *từ chữ "khải hoàn ca", có nghĩa ca hát sau khi thắng trận. Ở đây chỉ sự an vui.*

**Thanh bình:** *vui trong cảnh hoà bình yên ổn.*

-- \*\*\* --

**82.-"TÂY PHƯƠNG tuy ở cõi xa - Thành tâm thì có PHẬT mà đáo lai - Ước-mong dân khỏi nạn tai - Đất-dù Tiên-cảnh Bồng-Lai nhiều người - Xem trần khó nổi vui cười - Lo giàu lo lợi chẳng rời bỏ dân".**

**Luận giải:** *(dòng 7 tới 12, trang 83)*

Phật ở Tây Phương tuy xa, nhưng lòng thành tưởng Phật thì có Phật. **Người** mong sao dân chúng sớm qua khỏi nạn tai và dù dặt được nhiều người về hưởng cảnh an nhàn vui vẻ. Nhìn trần thế lòng **Người** thấy xót xa, vì quá nhiều kẻ chỉ xem của tiền là trên tất cả.

### Nghĩa chữ khó:

**Đáo lai:** *đến, từ nơi khác đến.*

**Bồng Lai:** *xin xem số 2.*

-- \*\*\* --

**83.-"Mẹ cha là kẻ trọng ân - Dưỡng nuôi báo hiếu lúc thân yếu già - Giường linh đơm quả mới là - Có chi cứng nẩy vậy mà dân ơi ! - Ta**

**là thân phận làm tôi - Phải đền phải đáp cho  
rồi mới hay - Mặc ai tranh luận đấu tài -  
Khuyên dân nên hãy miệt-mài chữ TU".**

**Luân giải:** (dòng 13 tới 20, trang 83)

Công ơn sanh thành dưỡng dục của Cha Mẹ không sao đo lường, đong đếm được, bản phận người con hiếu thảo là phải hết lòng chăm sóc dưỡng nuôi và đừng bao giờ làm điều gì sai trái để Cha Mẹ buồn lòng. Với Ông Bà, Cha Mẹ đã chết, các bữa ăn hằng ngày có chi cúng nầy, đây là cách thể hiện lòng hiếu thảo của con cháu. Một trong "**Bốn Ơn lớn**" là ơn Đất Nước, người công dân tốt, sau khi làm xong bản phận với Quê hương, mặc ai tranh tài đấu lực, riêng mình nên dọn lòng trong sạch đi vào Phật Đạo vừa tìm sự thanh thản cho tâm hồn vừa an bình cho cuộc sống, vì đạo Phật dạy giữ giới, nếu mọi người, ai nấy đều biết Đạo thì đâu còn có chuyện hận thù với chiến tranh.

**Nghĩa chữ khó:**

**Trọng ân:** ơn lớn, ơn nặng.

**Giường linh:** phía dưới bàn Phật là nơi thờ Cửu Huyền Thất Tổ, Ông Bà, Cha Mẹ. Ngày xưa, ở trong nước, gian nhà giữa thường kê một tủ thờ, phía sau tủ thờ là một giường nằm, lớn nhỏ tùy theo gian nhà, trên giường trải chiếu bông, có gối dựa, đây là **giường linh**. Các ngày giỗ lớn, thức ăn được trân trọng dọn trên bàn này cúng .

**Đơm quẻ hay quải:** sắp thức ăn cúng Ông Bà Cha Mẹ.

**Miệt mài:** chăm chú vào việc làm một cách say sưa, như không thể buông rời ra được.

**Tu:** xin xem lại số 1.

**Phụ giải:**

**Cửu huyền:** chín đời: Cao - Tăng - Tổ - Cha - Minh - Con - Cháu - Chắt - Chít.

**Thất Tổ** là bảy đời ông tổ: Cao - Tăng - Tổ - Cao Cao - Tăng Tăng - Tổ Tổ - Cao Tổ.

**Chín thế hệ** trên, nếu phiên âm bằng chữ Hán: Cao - Tăng - Tổ - Khảo - Kỷ - Tử - Tôn - Tăng - Huyền. **Bảy đời ông tổ:** là Ông Nội của đời mình đi ngược lên sáu đời nữa, gọi là Thất Tổ.

**Đấu lực:** tranh sức mạnh với nhau.

-- \*\*\* --

**84.-"Giảng này ra cuối mùa thu - Dạy ăn dạy ở chữ TU vuông tròn - Học theo mỗi đạo làm con - Luận xem học mới mấy đơn đời này - Văn-minh sửa mặt sửa mày - Áo quần lảng lướt ngày rày ăn chơi - Dọn xem hình vóc lả lơi - Ra đường ăn nói những lời nguyệt-hoa".**

**Luận giải:** (dòng 21 tới 28, trang 83)

Quyển giảng này viết vào cuối mùa thu, nhằm chỉ dạy người đời cách ăn ở, quan hệ đối xử với mọi người, trách nhiệm và bổn phận của đạo làm con, nhứt là giảng giải rõ ràng ý nghĩa của chữ **Tu**. Mặt khác, luận về tình trạng đáng trách ở một số trai gái trẻ, nhanh nhẩu đua nhau sửa mặt sửa mày, se sua áo quần, lơi lả trong chốn ăn chơi, nói năng những lời hoa nguyệt, quên bỏ nền nếp hay đẹp của Ông Cha...

**Nghĩa chữ khó:**

**Đơn:** tiếng nói dân gian, có nghĩa: cặn kẽ, nhanh nhẩu, hỏi lảng xãng.

**Văn minh:** Văn: sự học hỏi, lời văn, lễ phép, dáng vẻ bên ngoài. Minh: sáng sửa, nghĩa rộng là ánh sáng của văn hoá. Nói chung, **văn minh** là những cái hay, đẹp về

*cách ăn ở, cách nói chuyện, lối xử sự dịu dàng, mau lẹ của người học cao hiểu rộng. Nghĩa ở đây là chê sự bất chước, chạy theo một cách không suy nghĩ, không phân biệt việc đúng hay sai, hay hoặc dở.*

**Ngày rày:** *tiếng dân gian miền Nam, có nghĩa: ngày xảy ra chuyện đang kể; ngày của lúc đó. Ngày này của tháng hay năm trước, hoặc sau đó. Từ bây giờ sắp về sau.*

**Lả lơi:** *chỉ phụ nữ thiếu nghiêm trang, không đứng đắn.*

**Nguyệt hoa:** *trăng và hoa, chỉ việc trai gái lén lút tư tình với nhau dưới ánh trăng, dưới bụi hoa, là việc xấu.*

-- \*\*\* --

**85.-"Trong tâm nhớ những điều tà - Lời ăn tiếng nói thiệt là quá lạnh - Xung là đầu trẻ tuổi xanh - Chẳng trau hiền-đức học-hành làm chi? - Khôn-ngoan thời những chuyện gì - Cũng là lừa dối vậy thì dân quê - Người xưa nó lại khinh chê - Ông cha hủ bại u-mê hơn mình".**

**Luận giải:** *(dòng 29 tới 36, trang 83)*

Lòng chất chứa điều hư chuyện xấu, miệng lưỡi quá lạnh, không chút nào khiêm nhượng, nhu mì của người có giáo dục. Đang hồi đầu xanh tuổi trẻ sao chẳng lo học hành, trau dồi đức hạnh lại dám coi thường các điều hay đẹp của người xưa, chê Ông Cha ù lì mê tối. Hay chỉ thứ khôn quý chỉ nhằm lừa gạt người dân quê dốt hiền lương.

**Nghĩa chữ khó:**

**Điều tà:** *điều không ngay thẳng, không đứng đắn.*

**Trau - trau dồi - trau chuốt:** *sửa sang, tô điểm làm cho ngày càng tốt đẹp hơn.*



**Hiền đức:** *Hiền: tánh dịu dàng, rộng lòng tha thứ, thương và giúp đỡ người. Đức: thương người, rộng lòng tha thứ, sẵn sàng giúp đỡ kẻ nghèo khó hoạn nạn; thương sanh vật.*

**Hủ bại:** *hư hỏng, thối nát*

**U mê:** *tối dạ, đại đột không hiểu biết gì.*

-- \*\*\* --

**86.-"Tự-do trai gái kết tình - Vói lo trau-sửa cho mình đẹp tươi -Gái trai đến tuổi đôi mươi - Chẳng kiêng cha mẹ nói cười lả-loi - So hình sửa sắc chiều moi - Đặng làm những chuyện trái đời vô liêm - Cớ sao chê cổ (cổ) trọng kim - Phụ cha phản CHÚA lỗi niềm tôi con".**

**Luận giải:** *(dòng 1 tới 8, trang 84)*

Ngày nay trai gái vào tuổi đôi mươi không còn tôn trọng quyền định đoạt của Mẹ Cha, tự do yêu đương, tự do sống chung với nhau, quên bỏ nền nếp gia đình, nói cười lơi lả, điểm tô bóng sắc, chỉ lo chung diện bên ngoài, không phân biệt điều nên hư, tốt xấu, học đời thói phụ cha phản chúa ...

**Nghĩa chữ khó:**

**Vô liêm:** *không liêm sỉ.*

**Liêm sỉ:** *tánh trong sạch, ngay thẳng.*

**Cổ:** *xưa cũ, chuyện ngày xưa.*

**Kim:** *mới, chuyện ngày nay.*

**Phụ:** *quên, bỏ.*

**Phản:** *ngịch lại, trái lại, làm hại người ơn hay người có tình nghĩa với mình.*

-- \*\*\* --

**87.-"Thấy đời trần-hạ thon-von - Ai nuôi cho lớn mà còn khinh-khi - Ông cha thuở trước**

**ngu si - Mà ngay mà thật hơn thì đời nay - Học hay lợi dụng tiền tài - Lên quan xuống huyện ăn-xài lả-lê - Gặp ai đối rách cười chê - Miệng kia hễ mở chưởi (chưởi) thề vang rân - Chẳng lo rèn trí lập thân - Để làm xảo-trá khổ thân sau này".**

**Luận giải:** (dòng 9 tới 18, trang 84)

Thấy đời mà đau lòng, con khinh khi Cha Mẹ, không tưởng nhớ công ơn nuôi dưỡng. Ông Cha đời trước bị xem là ngu si nhưng lòng dạ thẳng ngay chân thật; còn đời nay, ý có được chút tài, kiếm tiền của dễ dàng nên tiêu xài không tiếc, mở miệng ra là chưởi thề, gặp người nghèo khó thì khi dễ cười chê. Chẳng biết lo rèn trí lập thân, sống buông trôi, làm điều xảo trá miễn sao thỏa lòng ham muốn, không nghĩ sẽ khổ thân sau này.

**Nghĩa chữ khó:**

**Thon von:** *cheo leo, gian nan, nguy hiểm. Theo chúng tôi, nghĩa ở đây là lòng buồn, xót xa.*

**Lả lê:** *tiếng dân gian, chỉ việc ăn xài không tiếc của.*

**Xảo trá:** *giả dối một cách khéo léo.*

-- \*\*\* --

**88.-"Giáo-viên các sở các thầy - Khuyên mau tỉnh ngộ tập rày lòng nhọn - Giúp đời đừng đợi trả ơn - Miễn tròn bản-phận hay hơn bạc vàng - Đánh liều TA cũng nói càn - Cứu dân bất luận giàu sang khó nghèo - Vinh-hoa như thể bọt-bèo - Hiền-lương bất luận khó nghèo cũng xin (xinh) ".**

**Luận giải:** (dòng 19 tới 26, trang 84)

Xin khuyên các thầy, các vị làm việc công - tư sở, có vốn chữ nghĩa, mau tỉnh thức, mở lòng ra thương cứu giúp dân nghèo khổ, thấp cổ bé miệng. Phân biệt chi kẻ sang người khó, với việc nghĩa đâu đợi đền ơn, làm tròn bổn phận sẽ thấy lòng vui hơn có được bạc vàng. Thương đời **Người** phải nói hết lời, vinh hoa như bọt nước, như cánh bèo, còn hiền lương nhơn đức dầu nghèo khó cũng được người đời kính trọng quý yêu.

**Nghĩa chữ khó:**

**Tỉnh ngộ:** *hết mê tối, hiểu biết ra mà sửa điều sai trái.*

**Vinh hoa:** *giàu sang, có chức lớn, sống sung sướng.*

**Hiền lương:** *hiền lành, thương người thương vật, xử sự tốt với mọi người.*

**Phụ giải:**

**Công sở:** *nơi làm việc của guồng máy nhà nước.*

**Tư sở:** *cơ sở riêng của tư nhân.*

**Nhơn đức:** *hiền lành, tốt bụng, xử sự tốt với mọi người.*

**Thức tỉnh:** *xin xem số 79*

-- \*\*\* --

**89.-"Nhắc năm Gia-Tĩnh Triều Minh - Nàng KIỀU vì hiếu bán mình chuộc cha - Tuy là lưu- lạc bốn-ba - Đến khi mãn hạn bạn xưa cũng nhìn - Ghét ưa TA cũng mặc tình - Nghiệm kim suy cổ biện minh thế nào - Bá-gia kẻ thấp người cao - Hiền-thần hiếu-nghĩa rán trau cho rồi - Giảng này chỉ các điều tôi - Khuyên dân hãy rán mà ngồi mà suy".**

**Luận giải:** *(dòng 27 tới 36, trang 84)*

Nhắc câu chuyện thời vua Gia Tĩnh nhà Minh (1368-1660-Tàu) Thúy Kiều vì hiếu bán mình chuộc tội cho cha, thân gái trái bao khổ sở, lưu lạc nhưng vẫn không quên Kim Trọng người bạn tình ngày trước. Khen chê, ưa ghét tùy sự hiểu biết, nghĩ suy của mỗi người. **Người** muốn nêu lên mấy sự việc cần phải tránh của một số nhơn vật trong truyện, riêng nét đẹp về hiếu thảo, hiền lương, trước sau không thay lòng đổi dạ của Thúy Kiều, là điều thế nhân nên nhìn đó mà trau tâm sửa tánh mình. Giảng này nhằm mục đích chỉ rõ các điều hư xấu, mong người đời ráng nghĩ suy, tìm hiểu.

### **Nghĩa chữ khó:**

**Lưu lạc:** lang thang ở xứ lạ; xa xứ sở.

**Bôn ba:** theo sóng nước trôi giạt khắp nơi, cực khổ.

**Nghiệm kim suy cổ:** xét việc nay, nghĩ suy chuyện xưa.

**Biện minh:** nêu lý lẽ rõ ràng để làm sáng tỏ câu chuyện.

**Hiền thân:** tôi trung, một lòng vì nước vì vua.

**Hiếu nghĩa:** hiếu và tiết nghĩa.

**Hiếu:** hết lòng chăm sóc, dưỡng nuôi, không để Ông Bà Cha Mẹ buồn.

**Tiết nghĩa:** tiết trinh, tiết tháo và trung nghĩa.

### **Phụ giải:**

**Tiết trinh:** *Tiết* là mắt tre, có chùng đôi như những mắt tre, ngay thẳng trong sạch, chỉ giá trị, danh dự con người. *Trinh* chỉ chung sự trong sạch, giá trị đạo đức của phụ nữ.

**Tiết tháo:** tánh cứng cỏi, không dòi dối.

**Trung:** hết lòng với nước, với vị chủ tướng tài đức.

**Nghĩa:** xin xem số 33.

**Tồi:** xấu lắm, quá xấu.

-- \*\*\* --

**90.-"Thân ta TA chẳng tiếc chi - Miễn cho bá-tánh chuyện\*(nạn)gì cũng qua - Luận xem những việc đã qua \* (sâu xa)- Chúng-sanh tưởng PHẬT thì là hãy coi -Tháng ngày như thể đưa thoi - Nguyên cầu thế giới bớt ngòi chiến-tranh". - \* Ấn bản năm 1998 in nạn – sâu xa.**

**Luận giải:** (dòng 1 tới 6, trang 85)

Thương đời, **Người** không kể đến thân, miễn sao dân chúng hưởng được cuộc sống an lành, nạn khổ gì cũng đều thoát khỏi. Người tu Phật vốn giàu tình thương, hằng suy nghĩ về cái vô thường, thấy kiếp sống con người quá ngắn trong khi ngày tháng vô tình trôi qua thật mau, nên thành lòng nguyện cầu chiến tranh mau chấm dứt để mọi người sớm được sống yên vui với quãng đời còn lại.

**Nghĩa chữ khó:**

**Thoi:** con thoi, bộ phận bằng gỗ của khung dệt vải, giữa to hai đầu nhỏ và nhọn mang sợi chỉ chạy xuyên qua những sợi chỉ nằm dọc thật mau. Ngày tháng qua mau như thoi..

**Phu giải:**

**Vô thường:** xin xem số 47.

-- \*\*\* --

**91.-"Ngôi buồn dân gặp chiếu-manh - TA cho bá-tánh bức tranh vô hình - Ai ai cũng rán xét mình - Nếu còn tánh xấu thì rình ra ngoài - Cạn lời mà ý còn dài - Hiến cho trần hạ một bài ngụ ngôn - Tới đây TA giả làng thôn - NGỌC- THANH lui gót phi bên Nam-Kỳ".**

**Luận giải:** (dòng 7 tới 14, trang 85)

Một dịp tốt và may cho người trần, **Người** xuống thế gian dạy Đạo cứu đời, ngoài những lời nhắc nhở, khuyên lơn, thấy chưa đủ, **Người** còn dùng thơ văn chỉ dạy rõ thêm các điều hay lẽ phải để mọi người suy nghĩ, xét kỹ lòng mình, nếu thấy còn phần nào hư xấu thì nên dứt khoát sửa đổi. Tới đây, **Người** giả từ dân chúng đi gập về miền Nam.

**Nghĩa chữ khó:**

**Chiếu manh:** một loại chiếu bề ngang nhỏ đủ một người nằm. Tiếng dân gian: "Buồn ngủ mà gập chiếu manh", có nghĩa tình cờ gặp việc may mắn, có lợi, hay, vui, tốt.

**Rinh:** mang, bưng một vật gì từ chỗ này đến nơi khác.

**Ngụ ngôn:** bài văn, bài thơ gói ghém những lời khuyên răn, chỉ dạy.

**Ngọc Thanh:** một trong nhiều danh hiệu của **Người**.

**Phi bôn hay Bôn phi:** đi thật mau và gập.

**Nam kỳ:** trước năm 1945, Việt Nam bị thực dân Pháp chia ra ba miền: Bắc, Trung và Nam, mỗi miền kêu là kỳ, có nền hành chánh cai trị khác biệt.

-- \*\*\* --

**92.-"Hiền thần sách sử nêu ghi - Miếu son tạc để tu-mi trung thần - Thôi thôi cảnh khổ hầu gần - TA khuyên dân-chúng ân-cần nhìn xem- Ra đời dạy-dỗ anh em - Xem qua ít bận rần đem vào lòng - Người tu như thể bá-tông - Ai ai cũng quý cũng trông cũng nhìn".**

**Luận giải:** (dòng 15 tới 22, trang 85)

Người hiền, tôi trung, chẳng những tuổi tên, sự nghiệp được ghi chép vào sách sử để lưu lại muôn đời, còn tạc tượng thờ phượng trong miếu anh hùng

của Tổ Quốc. Nay, cảnh khô đã cận kề, **Người** khuyên dân nên đọc kỹ rồi hướng dẫn, nhắc nhở anh em, bè bạn, người quen biết trong xóm làng rón noi theo những điều chỉ dạy trong Quyển Sấm Giảng này. Nên nhớ rằng người tu hành ngay thật bao giờ cũng được đời quý trọng.

**Nghĩa chữ khó:**

**Tu mi:** *xin xem số 62.*

**Miêu son:** *nơi thờ các vị anh hùng, những vị có công lớn với nước nhà ...*

**Bá tông:** *giống cây sống mạnh trên đất khô cằn, vượt cao hơn các loại cây khác, tươi tốt quanh năm, chịu đựng được mọi thời tiết. Người đời ví **bá tông** với các bậc tài cao, cứng cỏi không khom lưng cúi đầu trước sức mạnh.*

-- \*\*\* --

**93.-"Sửa trau là phận của mình - Xưa nay lời lẽ sử kinh rõ-ràng - Chùng nào ta gặp HỒN-HOÀNG - Chúng-sanh mới hết phàn nàn số cãn".**

**Luận giải:** *(dòng 23 tới 26, trang 85)*

Xưa nay kinh sách nào cũng khuyên nhắc người đời phải sửa tánh tánh răn lòng, ăn ở trong sạch, thẳng ngay. Chùng nào Việt Nam có vị vua hiền, tốt, ngoài tài cai trị đất nước còn thật lòng yêu thương và chăm lo đời sống cho dân, chùng ấy mọi người mới hưởng được cuộc sống an bình.

**Nghĩa chữ khó:**

**Hón Hoàng:** *chỉ vua cao tổ nhà Hón là Lưu Bang, vì Lưu Bang có công diệt nhà Tần, một triều đại vô cùng tàn ác, mang lại cho dân cuộc sống an vui.*

**Số căn:** *chỉ chung phần may rủi, sướng hay cực trong đời sống của mỗi người.*

-- \*\*\* --

**94.-"MẠNH-TÔNG xưa cũng khóc măng - Đát khô nẩy mượt rõ lòng hiếu nhi - Mặc ai nhạo báng khinh khi - Phần ta niệm chữ từ-bi độ đời- Muốn xem được PHẬT được TRỜI -Thì là phải rán nghe lời dạy răn".**

**Luân giải:** *(dòng 27 tới 32, trang 85)*

Ngày xưa, Mạnh Tông, một người con chí hiếu, khóc đến măng tre mọc lên. Kẻ làm con nên nhìn gương này mà xét lại mình để sửa, nếu chưa tròn bổn phận đối với Cha Mẹ. Sự chê khen của thế gian không quan trọng, điều phải làm là cố gắng học theo đức Từ Bi của chư Phật mà thương yêu, giúp đỡ người đời. Muốn có cuộc sống an bình hạnh phúc và được tận mắt nhìn Phật, nhìn Trời thì phải rán nghe những lời chỉ dạy này.

**Nghĩa chữ khó:**

**Mạnh Tông:** *người ở Giang hạ (Tàu), về đời Tam quốc, mồ côi cha, ở với mẹ rất có hiếu. Một hôm, mẹ bệnh, thèm ăn canh măng tre, nhưng nhằm mùa đông, khó tìm thấy măng. Ông đi vào vườn tre, ngồi bên bụi tre to mà khóc, nước mắt rơi làm tan băng tuyết; bày ra mấy mục măng. Ông cắt hết đem về nấu canh cho mẹ ăn, nhờ vậy mà mẹ ông hết bệnh. Đây là mẫu chuyện nhằm nói lên lòng hiếu thảo của con đối với Cha Mẹ.*

**Từ Bi:** *xin xem số 45.*

-- \*\*\* --



**95.-"Bá-gia cùng các chư tăng -Việc tu không đợi hương đăng làm gì - Đòi cùng tu gấp (gấp) kịp thì - Đặng xem báu ngọc ly-kỳ Năm non".**

**Luân giải:** (dòng 1 tới 4, trang 86)

Người khuyên chư vị tăng và những ai tin Phật, nên biết đòi đã cạn cùng, hãy mau tu may ra mới kịp hầu hy vọng được sống còn nhìn cảnh báu và việc lạ ở Năm Non. Việc tu không đợi phải có đèn nhang, chỉ cần ở lòng thành, sớm chiều sửa tánh răn lòng. Tu là từ bỏ tư tưởng xấu, tăng trưởng ý niệm tốt, mở mang sự tỉnh thức ở nội tâm, thanh lọc tâm ý, ngăn chặn những điều ác phát xuất từ **Thân - Miệng - Ý** của mình. Tóm lại, tu là phải tâm hành chứ không do lời nói hay ở ngoại hình.

**Nghĩa chữ khó:**

**Chư tăng:** những nam tu sĩ rời gia đình vào chùa tu học và dâng hiến trọn đời cho Phật.

**Hương đăng:** nhang và đèn.

**Năm Non:** năm chỏm cao của Núi Cấm, còn gọi là vồ:

1.- **Vồ Bò Hong**, ở hướng Tây, cao 716 mét. (nơi đây ít người lui tới nên giống bò hong - giống như con muỗi, nhưng nhỏ hơn - sanh nở nhiều.)

2.- **Vồ Đầu**, cao 584 mét, ở hướng Tây Bắc. (phải chăng là cái vồ đầu tiên mà người ta gặp được, khi lên núi do ngã chợ Thum Chưn ?)

3.- **Vồ Bà**, cao 579 mét, ở hướng Nam. (vì có điện thờ bà Chúa Xứ).

4.- **Vồ Ông Bướm**, cao 480 mét, ở hướng Bắc (ngày xưa có hai nhân vật: Ô.Bướm - Ô. Vôì ở.)

5.- **Vồ Thiên Tuế**, cao 514 mét, ở hướng Đông (có nhiều cây thiên tuế)

**Tăng trưởng:** mở rộng thêm, lớn mạnh thêm.

**96.-"PHẬT thương bốn-đạo như con - Muốn cho bốn đạo lòng son ghi lờì - Nửa sau đến việc biết đời - Bây giờ chưa thấy nó thời không tin - Tới đây cũng dứt giảng kinh - Nếu ai biết sửa tâm linh mới mau – Nam-mô lòng sở nguyện-cầu - Chúc cho bá-tánh muôn sàu tiêu tan".**

**Luận giải:** (dòng 5 tới 12, trang 86)

Tâm Phật như lòng dạ mẹ hiền, mong muốn mọi người gắn ghi vào tâm ý những điều Ngài dạy dỗ. Ngày sau tới việc mới biết những lời khuyên bảo này vô cùng quý báu, bây giờ chưa thấy nên ít có người tin. Tới đây cũng dứt giảng kinh, nếu ai sớm biết dọn sửa lòng ngay thẳng, sạch trong sẽ thấy tâm hồn nhẹ nhàng thơ thới. **Người** nguyện cầu dân chúng khắp thế gian tiêu tan sàu muộn, an hưởng cảnh sống an lành hạnh phúc.

## **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

(tam niêm)

*Cầu PHẬT-TỔ, PHẬT-THẦY, quan THƯỢNG-ĐẲNG ĐẠI-THẦN, chư quan CỤU-THẦN, chư vị SƠN-THẦN, chư vị Năm Non Bảy Núi phổ-độ bá-tánh vạn dân tiêu tai tịnh sự giải-thoát mê-ly.*

# **HẾT**